

Số : 111 /XNK-CBTT

An Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

- Tên tổ chức:** CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
 - Mã chứng khoán: **AGM**
 - Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
 - Điện thoại: 0296. 3844 669 - 9999 999 Fax: 0296.3843 239.
 - E-mail: info@angimex.com
- Nội dung thông tin công bố:**

Báo cáo thường niên năm 2024

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày 15/4/2025 tại địa chỉ: <http://www.angimex.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2024

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, Người được UQ CBTT

**CÔNG TY
CP XUẤT
NHẬP
KHẨU AN
GIANG**

Digitally signed by CÔNG TY
CP XUẤT NHẬP KHẨU AN
GIANG
DN: C=VN, S=AN GIANG,
L=Huyện Châu Thành,
CN=CÔNG TY CP XUẤT
NHẬP KHẨU AN GIANG,
OID.0.9.2342.19200300.100.
1.1=MST:1600230737
Reason: I am the author of
this document
Location: vnpt1234
Date: 2025-04-15 17:13:08
Foxit Reader Version: 9.3.0

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lương Đức Tâm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
AN GIANG IMPORT - EXPORT COMPANY**



Mục Lục

Phần 1: Thông tin chung.....	02
Phần 2: Tình hình hoạt động trong năm.....	22
Phần 3: Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.....	36
Phần 4: Đánh giá của Hội đồng quản trị.....	46
Phần 5: Quản trị Công ty	52
Phần 6: Báo cáo Tài chính.....	74

Phần 1

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.....04

2. Ngành nghề & địa bàn kinh doanh09

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh
và bộ máy quản lý.....11

4. Định hướng phát triển15

5. Các rủi ro.....17



A close-up photograph of a hand holding a large bundle of green rice stalks. The background is a blurred field of rice plants. A green diagonal overlay covers the right side of the image.

SINCE
1976

AN GIANG IMPORT - EXPORT COMPANY



Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch** Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang
- **Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp** 1600230737 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 21/10/2024.
- **Vốn điều lệ** 182.000.000.000 đồng
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu** 182.000.000.000 đồng
- **Địa chỉ** 01 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam.
- **Số điện thoại** 0296 999 9999 - 0296 384 2625
- **Website** www.angimex.com.vn
- **Mã cổ phiếu** AGM



Quá trình hình thành & Phát triển

1976 - 1992

- 1976** Thành lập Công ty Ngoại thương An Giang theo Quyết định số 73/QĐ-76 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 23/7/1976.
- 1979** Đổi tên thành Công ty Liên hiệp Xuất Nhập Khẩu tỉnh An Giang, trụ sở tại thị xã Long Xuyên, An Giang.
- 1982** Thành lập Trạm giao nhận tại thành phố Hồ Chí Minh.
- 1988** Đổi tên thành Liên hiệp Công ty Xuất Nhập Khẩu tỉnh An Giang.
Được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép kinh doanh xuất khẩu gạo trực tiếp, tạo cơ hội to lớn cho Công ty hội nhập vào thị trường kinh doanh thế giới.
- 1991** Góp vốn với Công ty Nhật bản Kitoku Shinryo thành lập Công ty Liên doanh Angimex - Kitoku chuyên sản xuất và kinh doanh xuất khẩu gạo hạt tròn và gạo chất lượng cao.
- 1992** Đổi tên thành Công ty Xuất Nhập Khẩu An Giang.

1998 - 2011

- 1998** Thành lập đại lý ủy nhiệm của Honda Việt Nam vào năm 1998 chuyên KD xe gắn máy và phụ tùng Honda.
- 2006** Thành lập đại lý ủy nhiệm thứ hai vào năm 2000 và đại lý ủy nhiệm thứ ba vào năm 2006.
- 2007** Góp vốn với các Công ty Satra, Saigon Co.op và Afiex thành lập Công ty TNHH Sài Gòn – An Giang (Sagico) kinh doanh bán lẻ qua siêu thị hiện đại được thành lập đầu tiên tại An Giang.
Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Cty Cổ phần với vốn điều lệ là 58 tỷ đồng vào ngày 01/01/2008.
- 2008** Thành lập Nhà máy Gạo an toàn, thương hiệu gạo Jasmine Châu Phú xuất hiện trên thị trường với sự hợp tác giữa Angimex và Saigon Co.op.
Khai trương Trung tâm Bảo dưỡng và Dịch vụ sửa chữa do Honda ủy nhiệm.
Cho ra mắt 02 nhãn hàng gạo là An Gia, Mực Đồng tại thị trường nội địa.
- 2009** Giới thiệu hai công cụ hỗ trợ người nông dân: Phần mềm hiệu quả sản xuất lúa và Dịch vụ Tin nhắn báo giá mua gạo nguyên liệu.
Hoàn thành dự án “Kho trữ lúa, hệ thống sấy lúa tươi, xay xát” tại xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang (Phân xưởng Ba Thê); đồng thời chuyển đổi Nhà máy Gạo an toàn thành Xí nghiệp sản xuất và kinh doanh Gạo an toàn.
- 2010** Khai trương dịch vụ của Trung tâm Honda ANGIMEX “Đổi xe cũ lấy xe mới”.
Trở thành nhà phân phối độc quyền sản phẩm vi sinh Dasvila tại thị trường An Giang.
- 2011** Tăng vốn điều lệ lên thành 174,855 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng vào tháng 02/2011.
Tăng vốn điều lệ lên thành 182 tỷ đồng thông qua chương trình phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên (ESOP) vào tháng 04/2011.
Là đơn vị đầu tiên được Bộ Công thương cấp phép theo Nghị định 109 của Chính phủ về việc xem xét đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.
Khai trương cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
Khởi công xây dựng Khu Liên Hợp Chế Biến Lúa Gạo Angimex Bình Thành tại Thoại Sơn, An Giang.
Khai trương trụ sở chính tại 01 Ngô Gia Tự, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
Bổ sung ngành nghề sản xuất, kinh doanh lúa giống và sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

2012 -2014

- 2012** Hoàn thành Dự án “Kho trữ lúa, hệ thống sấy lúa tươi, xay xát và sản xuất thành phẩm” tại xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 04/2012.
Khai trương Cửa hàng gạo Angimex tại Thành phố Long Xuyên.
Cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã cổ phiếu là AGM, vốn điều lệ là 182 tỷ đồng.
- 2013** Khởi công xây dựng Trung tâm bảo trì sửa chữa KD xe gắn máy tại P.Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, AG.
- 2014** Khai trương Trung tâm TM & DV Angimex tại phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang.
Khởi công Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước tại xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang.

2015 -2019

- 2015** Nhà máy sản xuất và chế biến lúa gạo Đa Phước đi vào hoạt động vào tháng 07/2015.
Phòng huấn luyện nội bộ thuộc Trung tâm Thương mại - Dịch vụ Angimex được Honda Việt Nam cấp giấy chứng nhận là Trung tâm huấn luyện do Honda Việt Nam ủy nhiệm vào tháng 09/2015.
Khởi công xây dựng Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Đốc vào tháng 09/2015.
- 2016** Khai trương Trung tâm Thương mại Dịch vụ Angimex tại Khu đô thị mới, P.Vĩnh Mỹ, TP. Châu Đốc, AG.
Kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty vào tháng 07/2016.
- 2018** Khai trương cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Thành vào ngày 31/8/2018, Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Phú vào ngày 30/11/2018.
Khai trương cửa hàng A-Store Ung Văn Khiêm vào ngày 10/11/2018 và Cửa hàng A-Store Nguyễn Hữu Cảnh ngày 15/12/2018.
- 2019** Khai trương cửa hàng A-Store Nguyễn Trãi ngày 16/11/2019.
Công ty Cổ phần DV Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) trở thành Công ty con của Angimex kể từ ngày 01/01/2019.

2020 - hiện tại

- 2020** Thành lập các Công ty con trực thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang:
- Công ty TNHH Lương thực Angimex
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Angimex
- Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Cty con Dasco từ Công ty CP sang Công ty TNHH MTV
- 2021** Kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty vào tháng 7/2021.
-Thành lập Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex – Công ty con 100% vốn của Angimex.
- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Louis Angimex (Công ty liên doanh).
Chuyển nhượng một phần vốn góp tại Cty TNHH Angimex Furious. AGM Furious trở thành Cty liên kết.
- 2022** Thành lập các Công ty con 100% vốn của Angimex:
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex
- Công ty TNHH MTV Kỳ nguyên xanh Angimex
- Công ty TNHH MTV Thu mua Lương thực Angimex
Nhận chuyển nhượng lại một phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious).
AGM Furious trở thành Công ty con với tỷ lệ sở hữu là 70% Vốn điều lệ.
- 2023** Sản xuất thành công loại gạo thơm từ giống lúa BL9 và cho ra mắt sản phẩm Gạo Lúa Tôm.
- 2024** Đầu tư thêm vốn 20,350 tỷ đồng vào Công ty TNHH Lương thực Angimex và thông qua chủ trương chuyển đổi loại hình doanh nghiệp Công ty TNHH thành Công ty cổ phần



Giải thưởng & thành tựu đạt được

2022 -2023 -2024

Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao **3 năm liên**



Người tiêu dùng bình chọn

2022

Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2022
Doanh nghiệp đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh An Giang năm 2022

Chủ tịch UBND Tỉnh An Giang
trao tặng

2020

Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín năm 2020
Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín giai đoạn 2015 – 2020
Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2020 & 2021

Bộ Công thương công bố
Chủ tịch UBND Tỉnh An Giang trao tặng
Người tiêu dùng bình chọn

2018 -2017 -2016 -2015 -2014 -2013

Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao **6 năm liên**



Người tiêu dùng bình chọn

2008 - 2012

- Doanh nghiệp đầu tiên trong cả nước được cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo năm 2011
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín từ năm 2008 đến năm 2011
- Đơn vị đạt chuẩn văn hóa xuất sắc năm 2009
- Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc về công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2010.
- Top 500 Thương hiệu Việt năm 2010
- Đơn vị có nhiều thành tích đóng góp trong việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của địa phương năm 2008
- Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2008
- Doanh nghiệp xuất sắc các năm 2009, 2010 và 2011.
- Đơn vị đạt chuẩn văn hóa các năm 2008, 2009, 2010 và 2011
- Đơn vị có nhiều đóng góp cho quỹ Vì người nghèo tỉnh An Giang năm 2010.
- Bằng khen “Thực hiện chương trình xây dựng đời sống văn hóa trong CNVC – lao động” năm 2009
- Đứng thứ hạng 180 năm 2010 và thứ hạng 146 năm 2011 trong top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR 500 năm 2008, năm 2009, năm 2011
- Cúp vàng Doanh nghiệp Kinh doanh Xuất khẩu uy tín Ngành hàng Lúa Gạo Việt Nam năm 2011.

Bộ Công Thương công bố

Tổng liên đoàn lao động Việt Nam
Cục An toàn lao động

Liên hiệp Hội Khoa học & Kỹ thuật VN
UBND tỉnh An Giang công nhận

Liên đoàn lao động tỉnh An Giang

Vietnam Report công bố

Ban Tổ chức Festival Lúa Gạo Việt
Nam lần II

Trước năm 2008

- Đơn vị có nhiều thành tích trong xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu lớn, mức tăng trưởng cao và thu hút nhiều lao động năm 2005
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2006 và năm 2007
- Bằng khen của Bộ Tài chính năm 2006
- Đơn vị chấp hành tốt chính sách thuế năm 2007
- Bằng khen về những đóng góp trong phong trào thi đua sản xuất lúa chất lượng cao năm 2005
- Đón nhận cờ thi đua xuất sắc năm 2005
- Doanh nghiệp văn hóa năm 2006
- Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc năm 2005 & năm 2007
- Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động năm 2006.
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007

Bộ Thương mại

Bộ Công Thương

Bộ Tài chính

Tổng cục Thuế

UBND tỉnh An Giang

Liên đoàn Lao động tỉnh An Giang

Vietnam Report công bố



Huân chương Lao Động

- Huân chương lao động hạng ba (1983).
- Huân chương lao động hạng nhì (1985).
- Huân chương lao động hạng nhất (1995).
- Huân chương độc lập hạng ba (2004).



Ngành nghề kinh doanh

Ngành Lương thực

(sản xuất, chế biến và kinh doanh lương thực).



Ngành Thương mại Dịch vụ

(kinh doanh xe gắn máy, phụ tùng và dịch vụ xe gắn máy, ...)



Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao

(sản xuất kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, ...)



Địa bàn hoạt động

Ngành Lương thực

Thị trường nội địa: Cung cấp cho thị trường trong nước các sản phẩm gạo luôn đảm bảo chất lượng, đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và sản phẩm “tiêu chuẩn xanh, sạch” thông qua các kênh phân phối, hệ thống đại lý, cửa hàng của Angimex và mạng lưới các siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên toàn quốc. Mặt khác, Angimex đã và đang phấn đấu trở thành là một trong những đối tác đối tác cung cấp nguồn nguyên liệu cho các doanh nghiệp sản xuất bánh, bún, phở, cháo.... hay các doanh nghiệp sản xuất bia thương hiệu nổi tiếng.

Thị trường xuất khẩu: tiếp tục giữ vững thị trường xuất khẩu truyền thống Châu Á, Châu Phi... Angimex tiếp tục chinh phục và mở rộng thị trường xuất khẩu khó tính như Châu Âu (EU), Mỹ hay Trung Đông (UAE) và nhiều quốc gia khác.

Ngành Thương mại - Dịch vụ

Công ty đầu tư vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious, hiện có 3 HEAD do Honda Việt Nam ủy nhiệm, 01 Wing Service, 06 Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ cùng 01 Trung tâm chăm sóc xe gắn máy được đặt tại các huyện, thị, thành trong tỉnh An Giang.

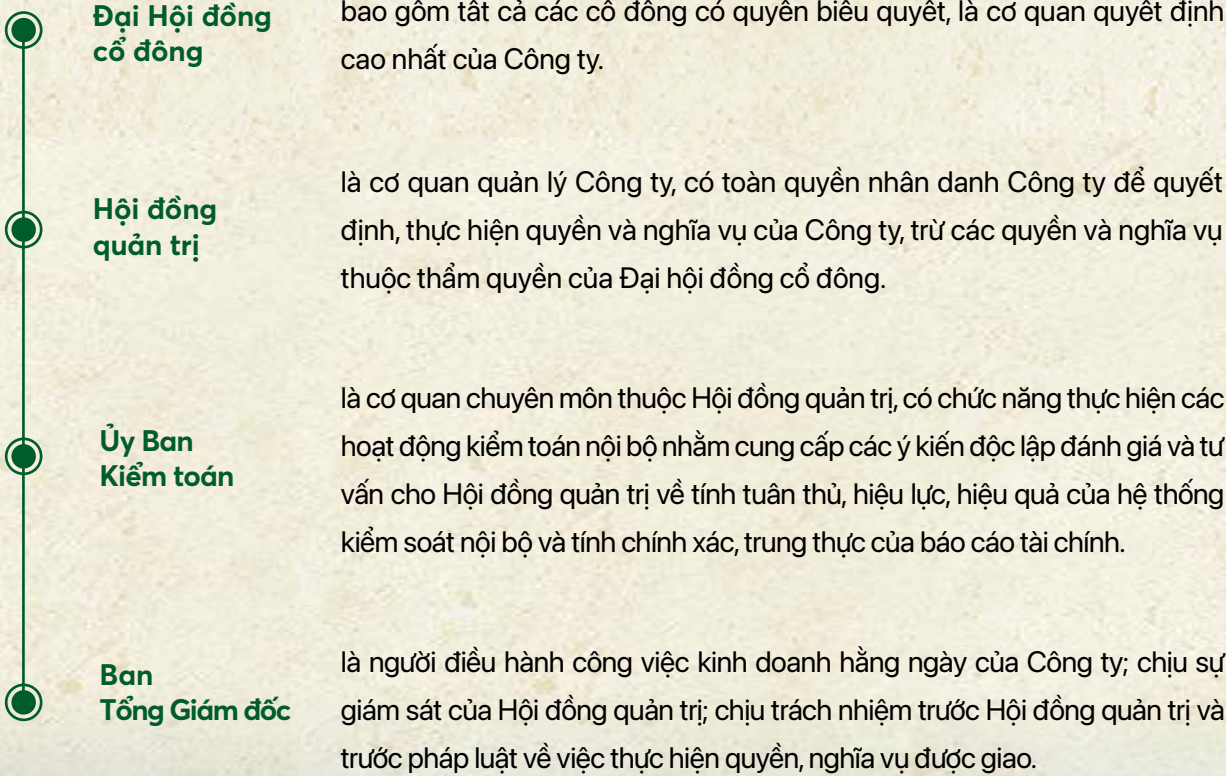
Nông nghiệp Công nghệ cao

Các sản phẩm lúa giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: Tiêu thụ phần lớn ở các tỉnh Miền Tây Nam Bộ
Các dịch vụ nông nghiệp hỗ trợ cho các vùng nguyên liệu của Angimex tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

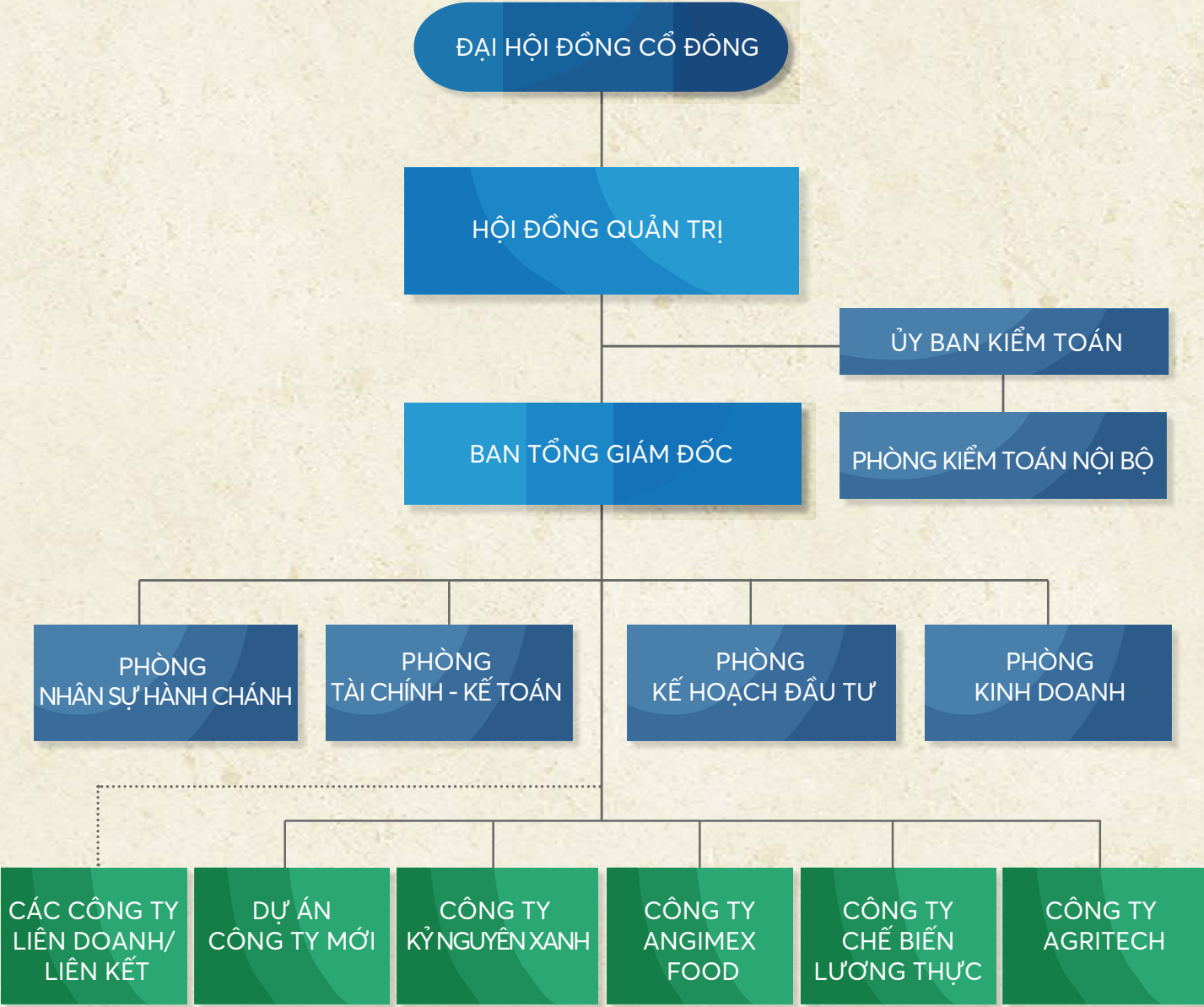


Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị



Sơ đồ quản trị



Ghi chú:

- Công ty Agritech đã được chuyển nhượng theo Nghị Quyết số 317/NQ-HDQT ngày 27/5/2024 của HĐQT
- Công ty Kỷ nguyên xanh đã được giải thể theo Nghị Quyết số 333/NQ-HDQT ngày 11/10/2024 của HĐQT



Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

● Công ty TNHH Lương thực Angimex - ANGIMEX FOOD

Địa chỉ	Quốc lộ 91, K.Thạnh An, P. Mỹ Thới, Tp.Long Xuyên, An Giang.
Vốn điều lệ	100.350.434.397 đồng
Vốn góp của Angimex	100.350.434.397 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Lương thực

● Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex

Địa chỉ	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, An Giang.
Vốn điều lệ	401.919.608.849 đồng
Vốn góp của Angimex	401.919.608.849 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Xay xát thóc lúa, đánh bóng gạo

● Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp công nghệ cao Angimex

Địa chỉ	Ấp Bắc Sơn, Thị Trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, An Giang
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	30.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Nhóm các ngành nghề hoạt động dịch vụ nông nghiệp

● Công ty TNHH MTV Kỳ nguyên xanh Angimex

Địa chỉ	Số 252 Nguyễn Huệ, Phường 1, Cao Lãnh, Đồng Tháp
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	20.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất các sản phẩm từ trấu

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp công nghệ cao Angimex không còn là Công ty con kể từ ngày 27/5/2024 do Angimex chuyển nhượng 100% vốn góp.
- Công ty TNHH MTV Kỳ nguyên xanh Angimex không còn là Công ty con kể từ ngày 11/10/2024 do giải thể

Công ty liên doanh, liên kết

● Công ty TNHH Angimex – Kitoku

Địa chỉ	Quốc lộ 91, khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	8.111.212.000 đồng
Vốn góp của Angimex	2.673.455.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	32,96%
Lĩnh vực SXKD chính	Xuất nhập khẩu gạo

● Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang

Địa chỉ	05 Ngô Gia Tự, Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Vốn điều lệ	46.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	11,5 tỷ đồng, từ tháng 4/2024 vốn góp còn 6.131.800.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	25%, từ tháng 4/2024 còn 13,33%
Lĩnh vực SXKD chính	Siêu thị

● Công ty cổ phần Golden Paddy

Địa chỉ	64-64 Bis Võ Thị Sáu, P.Tân Định, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	110.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	32.500.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	29,55%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất gạo

● Công ty TNHH Thương mại Louis – Angimex

Địa chỉ	TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	9.800.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	49%
Lĩnh vực SXKD chính	Kinh doanh lương thực

● Công ty TNHH Angimex Furious - AGM FURIOUS

Địa chỉ	Số 26, Trần Hưng Đạo, Thạnh An, P.Mỹ Thới, Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
Vốn góp của Angimex	49.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	49%
Lĩnh vực SXKD chính	KD Xe Phụ tùng qua hệ thống Cửa hàng do Honda VN ủy nhiệm



Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong trung và dài hạn, Angimex đặt mục tiêu khôi phục lại hoạt động kinh doanh trong Ngành Lương thực, qua đó tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, tạo ra cơ hội việc làm ổn định cho người lao động, đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân nói riêng và người dân nói chung tại An Giang và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Giữ vững mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Kinh doanh lương thực là ngành hoạt động chính của Angimex. Song song đó, thị trường nội địa cũng sẽ được giữ vững và mở rộng.



Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Angimex xác định để đạt được sự phát triển bền vững, Công ty cần đề ra các kế hoạch và chính sách linh hoạt, phù hợp với tình hình cụ thể của Công ty trong từng giai đoạn. Với hướng đi này, Angimex tập trung vào các mục tiêu phát triển bền vững như sau:

1. Đóng góp vào ngân sách quốc gia và tạo việc làm ổn định, lâu dài cho lao động.
2. Hỗ trợ bền vững cho nhà cung cấp, đối tác và nông dân sản xuất lúa.
3. Sản xuất có trách nhiệm, đồng thời duy trì hệ thống ISO và HACCP tại nhà máy để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, hướng đến công nghệ sản xuất xanh, thân thiện với môi trường.
4. Tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội tại Tỉnh.



*Tăng trưởng Doanh thu, Lợi nhuận
Đồng hành bền vững cùng đối tác
Sản xuất có trách nhiệm,*



Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Năm 2024 tiếp tục ghi nhận những thách thức đối với kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Ngay từ những tháng đầu năm, kinh tế Việt Nam chịu tác động từ diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới khi tổng cầu chưa có dấu hiệu phục hồi mạnh; lạm phát tuy được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro; chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia vẫn thắt chặt, nợ công toàn cầu duy trì ở mức cao, xung đột quân sự tại nhiều khu vực chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, trong đó có tình hình căng thẳng Nga - Ukraine, Trung Đông; bất ổn địa chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực tiếp tục là mối lo ngại lớn; thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng khắc nghiệt. Trong bối cảnh đó, nhiều nền kinh tế là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng chậm lại, tạo áp lực lên hoạt động xuất khẩu và đầu tư của Việt Nam.



Giải pháp hạn chế rủi ro

Để ngăn ngừa và hạn chế tác động của nền kinh tế thế giới đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Angimex tiếp tục theo dõi diễn biến kinh tế toàn cầu trong năm 2024, phân tích xu hướng và dự báo kịp thời để đưa ra các chủ trương, chính sách phù hợp. Trên cơ sở đó, Công ty chủ động thích ứng, linh hoạt điều chỉnh chiến lược nhằm ứng phó hiệu quả với những biến động bất ngờ, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Rủi ro tỷ giá

Tỷ giá hối đoái của Việt Nam trong năm 2024 chịu áp lực trước các chính sách thương mại khó đoán định từ Mỹ khi Việt Nam thuộc các quốc gia có thặng dư thương mại lớn từ Mỹ. Ngoài ra chính sách của Cục dự trữ Liên bang Mỹ, các bất ổn địa chính trị có thể gây ra những thay đổi lớn trong tỷ giá. Những biến động về tỷ giá này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu cũng như các khoản vay ngoại tệ của Công ty, đòi hỏi sự chủ động trong quản lý rủi ro tài chính và chiến lược thích ứng kịp thời.



Giải pháp hạn chế rủi ro

Để đảm bảo sự linh hoạt trong quản lý rủi ro tỷ giá, Công ty liên tục theo dõi và phân tích diễn biến kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ Việt Nam và thế giới để điều chỉnh chiến lược kinh doanh. Công ty hướng đến đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng sang các thị trường mới, lựa chọn đồng tiền thanh toán tối ưu để giảm thiểu rủi ro từ biến động tỷ giá của một đồng tiền cụ thể. Đồng thời, Công ty áp dụng các công cụ tài chính phái sinh như hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn, hoán đổi tiền tệ... nhằm giảm thiểu tác động của biến động tỷ giá, bảo vệ lợi nhuận và duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh

Rủi ro lãi suất

Trong bối cảnh nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi trong năm 2025, các Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 16% để góp phần đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8% trong năm 2025 mà Chính phủ đặt ra. Những biến động về chính sách kinh tế toàn cầu, xung đột thương mại cùng áp lực tăng trưởng tín dụng cao sẽ là những nhân tố chính tác động đến lãi suất trong năm 2025. Lãi suất trong năm 2025 có thể tăng làm gia tăng chi phí vốn, gây áp lực lên các Doanh nghiệp có nhu cầu vốn lưu động cao, đặc biệt là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp nói chung và Angimex nói riêng.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Trước bối cảnh lãi suất năm 2025 có thể tăng lên, Angimex chủ động theo dõi chặt chẽ các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chủ động tối ưu cấu trúc vốn thông qua việc thanh lý tài sản không dùng đến để giảm tỷ trọng vốn vay giúp giảm tác động từ rủi ro lãi suất tăng lên. Đồng thời, Công ty đa dạng hóa kênh huy động vốn thông qua việc tìm kiếm vốn từ các quỹ đầu tư hoặc huy động vốn từ cổ đông giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn ngân hàng.



Angimex luôn chủ động theo dõi mức lãi suất trên thị trường để có những chính sách, biện pháp giải quyết kịp thời



Rủi ro xuất khẩu

Mặc dù chuỗi cung ứng toàn cầu đang dần phục hồi sau những gián đoạn do đại dịch COVID-19, thế giới năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức mới. Các cuộc xung đột như chiến tranh Israel - Hamas, xung đột kéo dài giữa Nga – Ukraine và tình trạng bất ổn tại Biển Đỏ đã gây ra gián đoạn nghiêm trọng trong chuỗi cung ứng, làm giao nhận hàng hóa bị trì hoãn và đẩy chi phí vận chuyển lên cao, tạo thêm áp lực cho hoạt động thương mại toàn cầu.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để giảm rủi ro trong giao hàng xuất khẩu, Công ty cần cập nhật thông tin về giá cước và lịch tàu, phối hợp với các công ty logistics để tránh ùn tắc và các vấn đề phát sinh. Đối với mặt hàng có giá trị cao, có thể sử dụng vận chuyển đường hàng không thay vì đường biển. Các hợp đồng vận chuyển cần có bảo hiểm đầy đủ để phòng ngừa rủi ro hư hại hoặc giảm chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển.



Rủi ro pháp lý

Là công ty cổ phần hoạt động tại Việt Nam, Angimex phải tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, cùng với các văn bản pháp lý liên quan đến ngành nghề kinh doanh. Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động từ các chính sách và chiến lược phát triển ngành. Những thay đổi trong luật pháp và các chính sách có thể ảnh hưởng đáng kể đến công tác quản trị và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để giảm thiểu rủi ro pháp lý trong hoạt động, Angimex liên tục theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Dựa trên đó, Công ty đưa ra các quyết định linh hoạt, chính xác và kịp thời điều chỉnh hoạt động để tránh vi phạm, bảo vệ tài chính và uy tín của mình.

Rủi ro môi trường

Các nhà máy và trang thiết bị sản xuất của Angimex chủ yếu tập trung tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, một vùng châu thổ có địa hình thấp trũng, bằng phẳng, vì vậy dễ bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi biến đổi khí hậu, nước biển dâng, cũng như các tác động từ phát triển thượng nguồn và các yếu tố phát triển nội tại.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Nhằm hạn chế tối đa rủi ro từ yếu tố môi trường, Công ty khuyến khích nông dân canh tác các giống gạo phù hợp, đồng thời xây dựng vùng nguyên liệu bền vững, thích ứng với khí hậu hiện nay của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Công ty cũng chú trọng đến việc áp dụng các phương pháp canh tác giảm phát thải, góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu quả sản xuất lâu dài.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro chính, hoạt động kinh doanh của Angimex còn phải đối mặt với các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh và các sự kiện bất khả kháng không thể lường trước. Những yếu tố này có thể gây tổn thất về người và tài sản, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động chung của Công ty, đòi hỏi sự chuẩn bị và ứng phó kịp thời để giảm thiểu tác động.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để giảm thiểu tác động của các rủi ro nêu trên và đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như hoạt động kinh doanh, Angimex luôn chủ động thực hiện và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và các biện pháp phòng ngừa khác.





Phần 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh23

2. Tổ chức & Nhân sự25

3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án.....28

4. Tình hình tài chính.....29

5. Cơ cấu cổ đông,
thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....31

6. Báo cáo liên quan đến tác động
môi trường & xã hội.....32



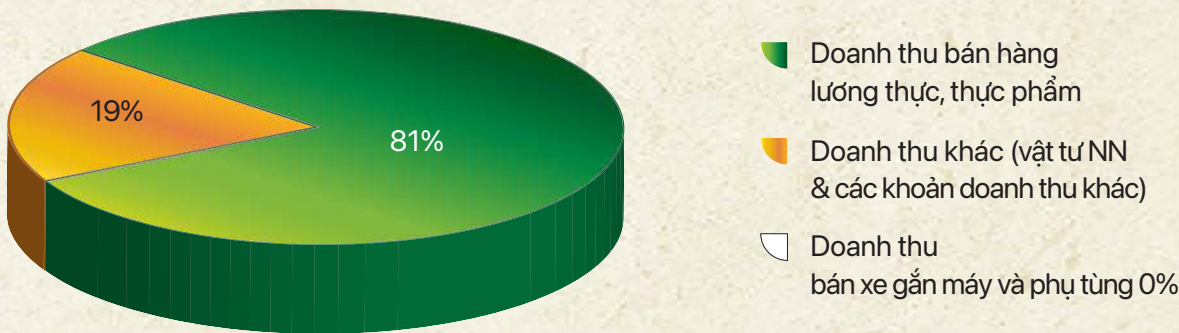
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

• Cơ cấu doanh thu thuần theo từng lĩnh vực

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	2024		2023		Tăng/ Giảm
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	
1 Doanh thu bán hàng lương thực, thực phẩm	195.656	81%	339.097	43%	(42%)
2 Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	-	0%	409.466	52%	(100%)
3 Doanh thu khác (vật tư NN & các khoản doanh thu khác)	45.264	19%	39.401	5%	(15%)
Tổng cộng	240.920	100%	787.964	100%	(69%)



Doanh thu thuần theo lĩnh vực kinh doanh năm 2024

*** Nhận xét:**

Trong năm 2024, tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Angimex đạt 240.920 triệu đồng, giảm 547.044 triệu đồng tương ứng 69% so với năm 2023. Sự sụt giảm này chủ yếu do năm 2024 công ty không còn hợp nhất kết quả kinh doanh của một Công ty con kinh doanh bán xe gắn máy và phụ tùng đã thoái vốn.

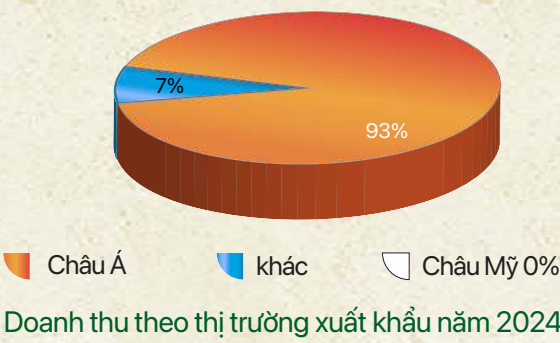
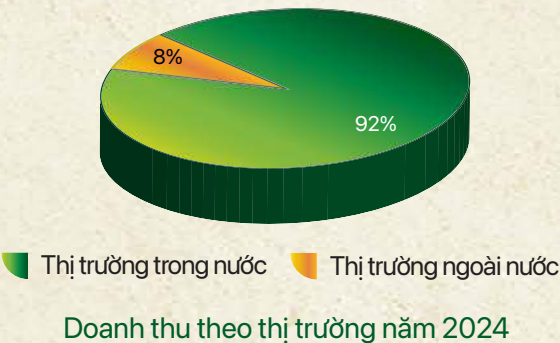
Trong cơ cấu doanh thu của năm 2024, ngành kinh doanh lương thực là ngành kinh doanh chính và chiếm tỷ trọng cao nhất 81%, đem lại 195.656 triệu đồng, giảm 143.441 triệu đồng tương ứng 42% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm này chủ yếu do Ngân hàng siết chặt tín dụng, tăng tỷ lệ thu hồi nợ và tài sản đảm bảo... dẫn đến Công ty thiếu nguồn vốn lưu động để thu mua lúa khi vào vụ.

Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh chính là lương thực, doanh thu vật tư nông nghiệp và các khoản doanh thu khác trong năm 2024 có khởi sắc khi đóng góp 45.264 triệu đồng chiếm 19% trong cơ cấu doanh thu và tăng 5.863 triệu đồng tương ứng tăng 15% so với năm 2023. Nguyên nhân do công ty tìm kiếm thêm được các đối tác để cho thuê các tài sản đang tạm thời không có nhu cầu sử dụng.

• Cơ cấu doanh thu bán hàng lương thực, thực phẩm theo thị trường

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	2024		2023		Tăng/ Giảm
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	
I Trong nước	179.880	92%	323.439	92%	(44%)
II Ngoài nước	15.776	8%	15.658	8%	1%
1 Châu Á	14.615	93%	12.158	93%	20%
2 Châu Mỹ	-	0%	3.376	0%	(100%)
3 Khác	1.161	7%	124	7%	836%
Tổng cộng	195.656	100%	339.097	100%	(42%)



Tình hình thực hiện so với kế hoạch

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	2024		2023	2024	Tăng Giảm 2024/2023
	Kế Hoạch	Thực hiện	Thực hiện	TH/KH	
Doanh thu thuần	1.742.000	240.920	787.964	14%	(69%)
Lợi nhuận trước thuế	5.000	(259.795)	(220.634)		(18%) (*)

(*) Lỗ năm 2024 tăng so với lỗ năm 2023

* Về doanh thu:

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ của Angimex đạt 240.920 triệu đồng, chỉ hoàn thành 14% kế hoạch đề ra, giảm 69% so với năm 2023. Do Cty bị thiếu hụt nguồn vốn kinh doanh nhất là vốn lưu động để thu mua lúa khi tới vụ dẫn đến doanh thu ngành Lương thực giảm mạnh không đạt kế hoạch đề ra, ngoài ra trong năm 2024 Cty không còn hợp nhất kết quả kinh doanh của một Cty con kinh doanh xe gắn máy & phụ tùng nên doanh thu thuần năm 2024 cũng giảm mạnh so với cùng kỳ.

* Về lợi nhuận:

Mặc dù Cty đã tiến hành thanh lý các tài sản không cần dùng hoặc không mang lại hiệu quả, đồng thời cắt giảm chi phí cần thiết, dồn mọi nguồn lực để khôi phục hoạt động kinh doanh chính của Cty tuy nhiên do thiếu hụt vốn lưu động, cùng với áp lực rất lớn từ chi phí lãi vay, đặc biệt là lãi của hai gói Trái phiếu, các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi và lỗ từ Cty liên doanh liên kết ... làm gia tăng chi phí dẫn đến Cty vẫn lỗ 259.795 triệu đồng trong năm 2024, tăng 18% so với cùng kỳ.



Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

Tại thời điểm 31/12/2024, thành viên Ban điều hành gồm các Ông, Bà có tên sau:

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lương Đức Tâm	Tổng Giám đốc	0	0%	18/10/2024	-
Trần Thị Cẩm Châm	Kế Toán trưởng	0	0%	22/06/2017	-

Lý lịch Ban điều hành tại ngày 31/12/2024

Tổng Giám đốc
LƯƠNG ĐỨC TÂM

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng

● **Quá trình công tác:**

- Từ 10/2024 - Nay: Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 02/2024 – 10/2024: Phó Chủ tịch Ủy ban xử lý nợ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

● **Chức vụ nắm giữ tại công ty khác:**

- Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ NTH
- Phó Giám đốc Công ty TNHH Lương thực Angimex
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Angimex – Kitoku
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Angimex Furious
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Golden Paddy

Kế Toán trưởng
TRẦN THỊ CẨM CHÂM

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Ngành Kế toán doanh nghiệp

● **Quá trình công tác:**

- 03/2023 – Nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- 01/2022 – 03/2023: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 06/2017 – 01/2022: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 07/2007 – 06/2017: Bắt đầu gia nhập Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, làm việc tại Phòng Tài chính Kế toán của Công ty.

● **Chức vụ nắm giữ tại công ty khác:**

- Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2024

	Tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lương Đức Tâm	Tổng Giám đốc	18/10/2024	-
2	Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	04/3/2022	18/10/2024
3	Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó TGD phụ trách Tài chính	17/03/2023	25/9/2024
4	Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	22/3/2022	06/12/2024

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Trong năm 2024, Công ty có sự biến động nhân sự rất lớn, số lượng nhân sự đến cuối năm 2024 là 69 nhân sự (cuối năm 2023 là 111 nhân sự). Nguyên nhân giảm là do chuyển nhân sự khi chuyển nhượng vốn Công ty con và số còn lại là nghỉ việc. Cụ thể:

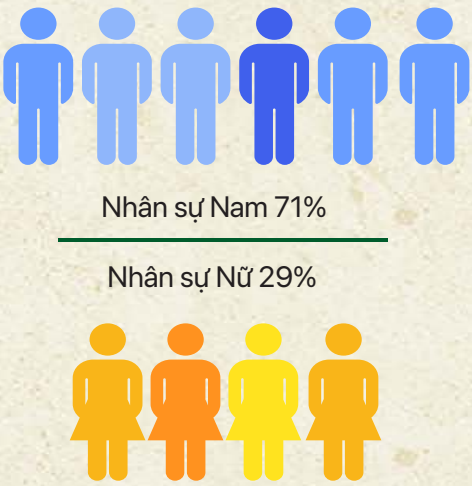
Chỉ tiêu	Số lượng
1 Tổng số lượng CBNV tại thời điểm 31/12/2023	111
2 Tổng số lượng CBNV tại thời điểm 31/12/2024	69
- Tuyển mới trong năm	34
- Nghỉ việc trong năm	67
- Chuyển nhân sự do chuyển nhượng vốn Công ty con	9

Cơ cấu theo lao động

Theo trình độ lao động



Theo giới tính



Chi tiết số lượng nhân sự đến cuối năm 2024 như sau:

Tính chất phân loại		Số lượng (người)	Tỉ lệ
A	Theo trình độ	69	100%
1	Đại học và trên Đại học	42	61%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	10	14.5%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	7	10%
4	Lao động phổ thông	10	14.5%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	69	100%
1	Toàn thời gian	69	100%
2	Bán thời gian	0	0%
C	Theo giới tính	69	100%
1	Nam	49	71%
2	Nữ	20	29%
D	Theo hợp đồng lao động	69	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	2	2%
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm	28	40%
3	Hợp đồng có thời hạn không xác định	39	57%

Chính sách nhân sự

Về đào tạo:

Angimex coi đào tạo nguồn nhân lực là mục tiêu trọng tâm trong phát triển bền vững. Hằng năm, Công ty tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn, phổ biến quy định, văn hóa và tập huấn an toàn lao động, giúp nhân viên nâng cao nghiệp vụ, thích nghi môi trường làm việc và xử lý rủi ro hiệu quả. Ngoài ra, các buổi hội thảo nội bộ được tổ chức để chia sẻ kinh nghiệm, kết nối các đơn vị, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Về tuyển dụng:

Angimex ưu tiên tuyển dụng dựa trên thái độ, trách nhiệm và tinh thần làm việc bên cạnh chuyên môn. Công ty tổ chức tuyển dụng minh bạch, kỹ lưỡng hằng năm, đảm bảo chất lượng nhân sự, với thông tin được công khai trên website và các nền tảng tuyển dụng lớn.

Về lương, thưởng:

Công ty coi lương thưởng là yếu tố quan trọng, xây dựng chính sách phù hợp để đảm bảo hoạt động kinh doanh và tạo sự hài lòng cho người lao động. Chính sách lương thưởng được cải tiến liên tục, đảm bảo quyền lợi. Quỹ lương được phân bổ công bằng, minh bạch dựa trên năng suất làm việc.

Về phúc lợi, đãi ngộ:

Angimex đảm bảo quyền lợi thu nhập, thực hiện đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định và tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ người lao động khó khăn. Công ty đầu tư trang thiết bị đầy đủ, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh và thân thiện.



Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư được thực hiện trong năm 2024 bao gồm:

DVT: Triệu đồng

Hạn mục đầu tư		Kế hoạch được phê duyệt	Thực hiện	Thực hiện so với Kế hoạch
A Chuyển nhượng vốn góp đã đầu tư				
1	Chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH TM Sài Gòn – An Giang	Chuyển nhượng 100% vốn góp (tương ứng 25% VDL)	Chuyển nhượng 11,67% VDL	47%
2	Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Golden Paddy	Chuyển nhượng 3.250.000 cổ phần	Chưa thực hiện được	
3	Chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Kitoku	Chuyển nhượng 100% vốn góp (tương ứng 32,96% VDL)	Chưa thực hiện được	
4	Chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH DVNN Công nghệ cao Angimex	Chuyển nhượng 100% vốn góp (tương ứng 100% VDL)	Chuyển nhượng 100% VDL	100%
B Sửa chữa, đầu tư Máy móc thiết bị				
I	Ngành Lương thực	15.860	5.163	32,6%
1	Hệ thống lò hơi Nhà máy Bình Thành	7.900	4.355	55,1%
2	Sửa chữa cải tạo tài sản, nhà máy	7.960	808	10,2%
	Cộng	15.860	5.163	32,6%

• Tình hình hoạt động của Công ty con, Công ty liên kết

Tính tới thời điểm 31/12/2024, Angimex có 04 công ty con, 04 công ty liên doanh, liên kết nhằm hỗ trợ và chuyên môn hoá các mảng sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2024, tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết ổn định.



Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

	Chỉ tiêu	2024	2023	Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.036.893	1.237.080	(16%)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	(243.764)	21.827	(1.217%)
3	Doanh thu thuần	240.920	787.964	(69%)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(260.377)	(200.287)	(30%)
5	Lợi nhuận khác	582	(20.347)	103%
6	Lợi nhuận trước thuế	(259.795)	(220.634)	(18%)
7	Lợi nhuận sau thuế	(259.795)	(220.866)	(18%)

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm cuối năm 2024 của Angimex giảm 192.860 triệu đồng, tương ứng giảm 16% cùng kỳ năm trước.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,15	0,29
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,15	0,27
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	124	98
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	NA	5.568
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	14,10	10,00
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,21	0,56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(108)	(28)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	NA	(141)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(25)	(18)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(108)	(25)

● Về khả năng thanh toán

Nhìn chung, chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2024 suy giảm so với năm 2023. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2024 lần lượt đạt 0,15 lần và 0,15 lần so với năm 2023 đạt tương ứng là 0,29 lần và 0,27 lần. Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng trị tài sản ngắn hạn giảm mạnh 44% so với cùng kỳ trong khi nợ ngắn hạn của Công ty lại tăng 7% so với cùng kỳ do tăng các khoản chi phí phải trả ngắn hạn đặc biệt là khoản lãi phải trả Trái phiếu điều này làm khả năng thanh toán của doanh nghiệp bị suy giảm.

● Về cơ cấu vốn

Cũng tương tự như khả năng thanh toán, Tổng tài sản của Công ty giảm 16% so với cùng kỳ trong khi nợ phải trả tăng 5% so với cùng kỳ đã làm cho Hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty tăng lên mức 124% so với mức 98% của năm 2023. Trong năm 2024, các khoản nợ Trái phiếu, nợ thuê tài chính và lãi vay đã gây áp lực rất lớn đối với Công ty cùng với việc tất cả các mảng kinh doanh không hiệu quả dẫn đến thua lỗ đã bào mòn dần tài sản và vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp làm cho Công ty bị âm Vốn chủ sở hữu.



● Về năng lực hoạt động

Mặc dù doanh thu của Công ty trong năm 2024 giảm so với cùng kỳ nhưng vòng quay hàng tồn kho của Angimex có sự biến động tích cực theo chiều hướng tăng, cụ thể vòng quay hàng tồn kho của Angimex tăng lên 14,10 lần trong năm 2024 so với 10,00 lần trong năm 2023.

Mức suy giảm của tổng tài sản thấp hơn mức suy giảm của doanh thu trong năm 2024 dẫn đến vòng quay tổng tài sản suy giảm 0,34 vòng so với cùng kỳ do tình hình kinh doanh trong năm 2024 gặp nhiều khó khăn, các tài sản đầu tư dài hạn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

● Về khả năng sinh lời

Mặc dù nền kinh tế năm 2024 có nhiều khởi sắc so với năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% so với cùng kỳ nhưng do thiếu hụt nguồn vốn lưu động cùng với áp lực rất lớn từ chi phí lãi vay đặc biệt là lãi của hai gói Trái phiếu, các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi và lỗ từ Công ty liên doanh liên kết ... làm gia tăng chi phí dẫn đến Công ty vẫn chưa ghi nhận lợi nhuận trong năm 2024. Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2024 đều suy giảm so với cùng kỳ.



Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

- **Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 18.200.000**
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 18.200.000
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- **Loại cổ phần:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 28/11/2024:

	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đ)	Tỉ lệ sở hữu
I	Cơ cấu tỷ lệ sở hữu	18.200.000	182.000.000.000	100%
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	0	0	0
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	18.200.000	182.000.000.000	100
II	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
III	Cổ đông trong nước	18.097.990	180.979.900.000	99,44
1	Cá nhân	17.355.361	173.553.610.000	95,36
2	Tổ chức	742.629	7.426.290.000	4,08
IV	Cổ đông nước ngoài	102.010	1.020.100.000	0,56
1	Cá nhân	1.670	16.700.000	0,01
2	Tổ chức	100.340	1.003.400.000	0,55
	Tổng cộng (III+IV)	18.200.000	182.000.000.000	100%

*Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2024, Angimex không phát hành thêm cổ phiếu nên vốn điều lệ của Công ty vẫn là 182 tỷ đồng

Giao dịch cổ phiếu quỹ Không có

Các chứng khoán khác

Công ty có 02 mã trái phiếu hiện còn đang lưu hành:

- Giá trị Trái phiếu mã AGMH2123001: 350 tỷ đồng
- Giá trị Trái phiếu mã AGMH2223001: 210,001 tỷ đồng

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Tác động lên môi trường

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, Angimex luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất. Cụ thể, Công ty thường xuyên phổ biến cho nhân viên các quy định pháp luật về môi trường, bao gồm các quy định của các Sở, Ban, Ngành địa phương về tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng và các công tác liên quan khác.

Đồng thời, để giảm thiểu lượng khí nhà kính gây ảnh hưởng đến môi trường, Angimex không ngừng quan tâm và thực hiện công tác giám sát bảo vệ môi trường trong các dự án của mình, luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Angimex đang dần chuyển đổi ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng xanh, sạch nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Các nguồn nguyên vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất của Angimex đều tuân thủ các tiêu chuẩn và yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công ty đã xây dựng và triển khai một hệ thống tiêu chuẩn riêng để đánh giá số lượng và hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu, từ đó thực hiện các biện pháp và hướng dẫn cải tiến thích hợp, tránh lãng phí và ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, bao bì mà Công ty sử dụng để đóng gói sản phẩm đến từ các đơn vị lớn, đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt của Công ty về tiêu chuẩn thân thiện với môi trường và người tiêu dùng.



Tiêu thụ năng lượng

Vấn đề tiết kiệm năng lượng luôn thu hút sự quan tâm đặc biệt từ xã hội nói chung và doanh nghiệp nói riêng. Sử dụng năng lượng một cách thông minh không chỉ đồng nghĩa với việc có ảnh hưởng tích cực đối với môi trường, mà còn mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp.

Để giảm chi phí sản xuất và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, Angimex đã triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng. Các biện pháp này bao gồm việc sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng, phân tích và tối ưu hóa các quy trình sản xuất và vận hành, đào tạo nhân viên về tiết kiệm năng lượng.

Nguồn năng lượng sử dụng chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến từ hệ thống điện quốc gia. Ngoài ra, Angimex đã trang bị hệ thống máy phát điện để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh và tránh tình trạng gián đoạn khi cúp điện. Trong khu vực văn phòng Công ty, Angimex sử dụng hệ thống đèn LED để chiếu sáng, vừa tiết kiệm năng lượng, vừa đảm bảo được mức độ ánh sáng phù hợp cho đội ngũ nhân viên văn phòng làm việc. Hàng năm, Ban lãnh đạo thường xuyên cử nhân sự kiểm tra hệ thống đèn và điện của Công ty, tránh việc sử dụng thiết bị cũ hoặc hỏng hóc gây lãng phí năng lượng. Những hoạt động này đã giúp giảm một phần chi phí đáng kể cho Công ty.



Tiêu thụ nước

Angimex nhận thức rõ về tầm quan trọng của nguồn nước, một tài nguyên không thể tái tạo, do đó, việc sử dụng nước một cách hiệu quả là rất cần thiết để bảo vệ môi trường và đảm bảo sự bền vững của tài nguyên.

Với mục tiêu này, Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm nước nhằm giảm lượng nước tiêu thụ và thường xuyên nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước một cách hiệu quả và tiết kiệm. Nguồn nước Công ty sử dụng được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Điện nước An Giang, đây là một trong những công ty cung cấp nguồn nước sạch, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Angimex về nguồn nước sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất. Hàng năm, Ban lãnh đạo của Angimex đều cử nhân sự kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống đường dẫn nước của toàn bộ Công ty, bao gồm cả các nhà máy và xí nghiệp, nhằm đảm bảo hệ thống sản xuất luôn diễn ra liên tục, không bị trục trặc hay tắc nghẽn.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Vấn đề ô nhiễm môi trường đang là một thách thức đối với Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Tình trạng này ngày càng trở nên nghiêm trọng, đặc biệt là khi một số doanh nghiệp không tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về xử lý rác thải và chất thải, chủ yếu vì lợi ích cá nhân

Angimex xem việc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như một trong những tiêu chuẩn quan trọng trong chính sách phát triển bền vững. Do đó, mọi dự án sản xuất và kinh doanh của Công ty khi xây dựng luôn quan tâm đến yếu tố môi trường. Đồng thời, Angimex cũng không ngừng nâng cao ý thức và trách nhiệm của cán bộ nhân viên đối với môi trường. Nhờ sự đồng thuận và đoàn kết của Công ty trong việc chấp hành trách nhiệm bảo vệ môi trường, trong năm 2024, Angimex không bị xử phạt về bất kỳ vi phạm nào liên quan đến pháp luật về môi trường.



Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty luôn bảo đảm quỹ lương, thưởng của Công ty được sử dụng một cách công khai, minh bạch và phân bổ đều đến từng cá nhân dựa vào trình độ kỹ năng cùng những đóng góp của cá nhân đối với Công ty, qua đó thúc đẩy, khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả công việc. Tổng số lượng người lao động năm 2024 là 69 người. Thu nhập bình quân của người lao động là 8.500.000 đồng/người/tháng.

Bên cạnh đó, các chính sách đãi ngộ, phúc lợi của Công ty cũng được thực hiện một cách công bằng, thể hiện được sự quan tâm của Ban lãnh đạo đến toàn thể nhân viên của Angimex. Các cán bộ nhân viên được ký hợp đồng lao động, được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, ... đầy đủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo được các quyền lợi của người lao động khi có tình huống không hay xảy ra.

Ngoài ra, Angimex có tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân viên Công ty. Qua đó, đội ngũ lao động sẽ được phân công công việc phù hợp với trình độ và kỹ năng chuyên môn của từng cá nhân. Các hoạt động đoàn thể của người lao động cũng được tổ chức đầy đủ, nghiêm túc, bảo vệ quyền lợi của người lao động. Cụ thể về hoạt động đào tạo trong năm 2023 như sau:

Tên khóa đào tạo	Thời gian đào tạo	Số lượng NLĐ tham gia
Tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế	17/06/2024	01 Người
Tập huấn luyện kỹ năng quản lý tài chính cho các doanh nghiệp, chủ thể OCOP tỉnh An Giang	30/08/2024	02 Người
Hướng dẫn thực hiện & giải quyết rủi ro về xuất xứ hàng hóa	11-12/09/2024	01 Người
Tập huấn luyện chuyên môn nghiệp vụ về pháp luật lao động, tiền lương, an toàn vệ sinh lao động năm 2024	19/11/2024	03 Người

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

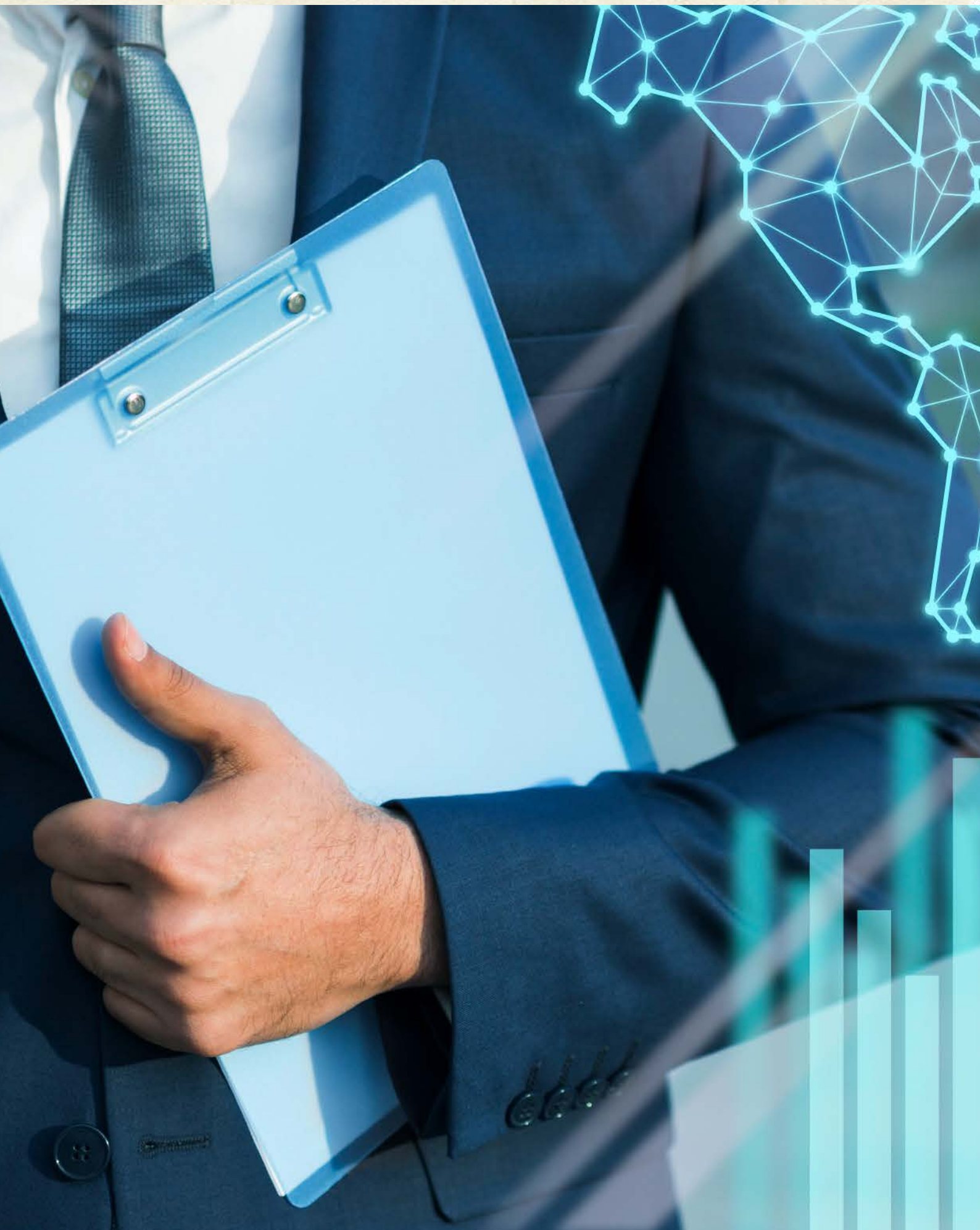
Ngoài việc tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Angimex cũng chú trọng đến các hoạt động nhằm hỗ trợ xây dựng và thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, hướng tới việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân tại địa phương. Trong chiến lược phát triển bền vững, một trong những mục tiêu quan trọng của Angimex là tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội.

Hàng năm, Ban lãnh đạo của Angimex đều hợp tác với chính quyền địa phương và các bên liên quan để tổ chức các buổi gặp mặt, thăm hỏi và tặng quà cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong vùng và các tỉnh lân cận. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty không chỉ tập trung vào công tác bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn tuân thủ chặt chẽ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Dòng vốn xanh trên thị trường bao gồm việc phát hành cổ phiếu xanh để hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường và phát triển bền vững. Đây là một xu hướng mới, có sức ảnh hưởng quan trọng, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đưa ra để khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. Là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu gạo tại Việt Nam, Angimex không ngừng cập nhật thông tin và tiếp thu các thông báo từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời chủ động tìm hiểu và thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.





Phần 3

**ĐÁNH GIÁ CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....37

2. Tình hình tài chính.....38

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức,
chính sách, quản lý.....41

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....41

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc
đối với ý kiến kiểm toán.....42

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm
về môi trường và xã hội của Công ty.....44



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

• Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Năm 2024, đánh dấu một năm đầy ấn tượng khi kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng 7,09%, trong đó, phải kể đến thị trường xuất khẩu gạo. Nguồn cung gạo hạn chế do thời tiết Elnino, Ấn Độ cấm xuất khẩu, cầu vượt cung dẫn đến giá cả thị trường tăng mạnh trong 9 tháng đầu năm 2024. Tuy nhiên, dù thị trường đầu ra thuận lợi, song Angimex không có cơ hội tận dụng do thiếu hụt nguồn vốn kinh doanh, nhất là vốn lưu động để thu mua lúa khi tới vụ, hàng tồn kho không nhiều. Thêm vào đó, cộng hưởng với những khó khăn do kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2022 & 2023 để lại và bối cảnh chung giá gạo hạ nhiệt khi Ấn Độ dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu, cùng với sự siết chặt tín dụng từ các định chế tài chính lớn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh của Angimex trong năm 2024.

Đứng trước những khó khăn như trên, để duy trì hoạt động, Angimex tiến hành thanh lý các tài sản không cần dùng hoặc không mang lại hiệu quả, đồng thời cắt giảm chi phí cần thiết, dồn mọi nguồn lực để khôi phục hoạt động kinh doanh chính của Công ty nhưng doanh thu trong năm 2024 chỉ đạt 240.920 triệu đồng, thực hiện 14% so với kế hoạch, giảm 69% so với năm 2023. Lỗ trước thuế hợp nhất của Angimex 259.795 triệu đồng, tăng hơn 18% so với cùng kỳ năm 2023.

Ngành Lương thực

Do Angimex không có nguồn vốn lưu động để đẩy mạnh ngành kinh doanh Lương thực - vốn là ngành kinh doanh chính - nên doanh thu mang lại chỉ có 195.656 triệu đồng, chiếm 81% trong tổng doanh thu năm 2024, giảm 42% so với cùng kỳ năm 2023.

Ngành Vật tư nông nghiệp công nghệ cao

Ngành hàng chưa mang lại hiệu quả do thiếu hụt vốn lưu động để thực hiện bao tiêu đầu ra cho nông dân. Để cơ cấu ngành nghề kinh doanh phù hợp với nguồn lực hiện có của Công ty và bổ sung thêm vốn lưu động, Angimex đã chuyển nhượng Công ty con phụ trách mảng kinh doanh này cho đối tác khác vào tháng 06/2024.

Kinh doanh khác

Để duy trì hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống, đồng thời để đảm bảo tài sản và cơ sở vật chất của Angimex không bị xuống cấp theo thời gian. Do đó, Angimex đã cho thuê nhà máy, văn phòng và các tài sản không cần dùng khác để lấy nguồn thu thanh toán các khoản chi phí cần thiết như: lương, bảo hiểm xã hội, điện, nước... Trong năm, doanh thu từ mảng kinh doanh này 29.417 triệu đồng, chiếm 12% tổng doanh thu năm 2024, tăng 202% so với cùng kỳ năm 2023.



Tình hình tài chính

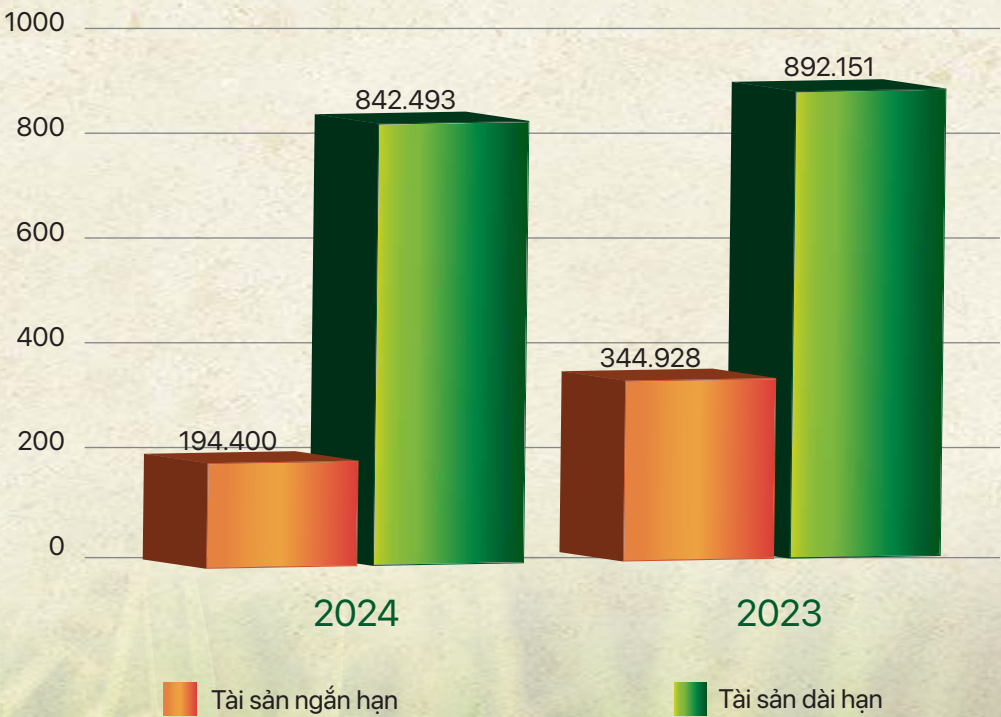
Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2024		2023		Tăng/ Giảm
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	
Tài sản ngắn hạn	194.400	18,7%	344.928	27,9%	(44%)
Tài sản dài hạn	842.493	81,3%	892.151	72,1%	(6%)
Tổng tài sản	1.036.893	100%	1.237.080	100%	(16%)

Tổng tài sản

Nhìn chung, trong năm 2024 tổng tài sản trong năm của Angimex đạt 1.036.893 triệu đồng, cơ cấu tài sản trong năm nhìn chung có sự dịch chuyển không đáng kể so với cùng kỳ năm trước, khi giảm 200.187 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 16% so với năm 2023. Trong đó, giảm sâu nhất so với cùng kỳ năm 2023 là tài sản ngắn hạn khi giảm 150.528 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ giảm 44%, tài sản dài hạn giảm 49.658 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ 6%.

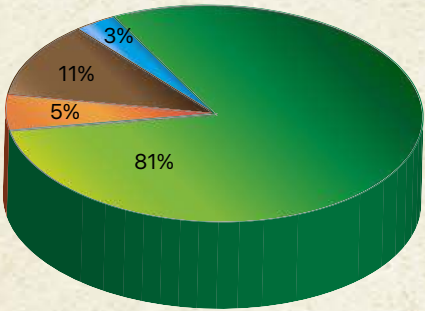


Cơ cấu tài sản của Công ty năm 2024 và 2023

DVT: Triệu đồng

● Tài sản ngắn hạn

Năm tài chính 2024, các khoản phải thu ngắn hạn tiếp tục là khoản có tỷ lệ lớn nhất, đạt 156.835 triệu đồng, chiếm 81% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2024. Tuy nhiên lại giảm 125.281 triệu đồng, tương ứng giảm 44% so với cùng kỳ 2023. Trong năm, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không như kỳ vọng nhưng bù lại công tác thu hồi công nợ của Công ty đã mang lại hiệu quả khi khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 giảm so với đầu năm. Kế đến, chiếm tỷ trọng cao thứ hai là tài sản ngắn hạn khác chiếm 11%, tăng không đáng kể 0,11% so với năm 2023, hàng tồn kho chiếm 5% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, giảm 14.831 triệu đồng, tương ứng giảm 59% so với cùng kỳ 2023. Khoản mục quan trọng nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn đánh giá hiệu quả kinh doanh và tiềm lực tài chính của doanh nghiệp là tiền và các khoản tương đương tiền lại chiếm lệ nhỏ nhất tương đương 3%, giảm 1.611 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 22% so với cùng kỳ năm 2023.

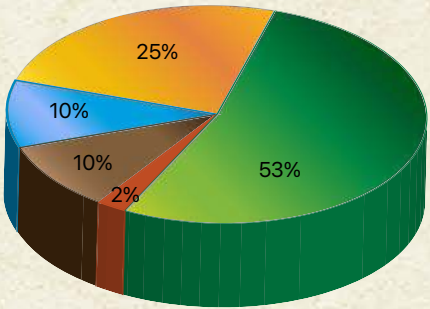


- Các khoản phải thu ngắn hạn
- Hàng tồn kho
- Tài sản ngắn hạn khác
- Tiền & các khoản tương đương tiền

Cơ cấu chi tiết tài sản ngắn hạn năm 2024

● Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn suy giảm so với cùng kỳ, giảm 49.659 triệu đồng, tương ứng giảm 6% so với cùng kỳ. Trong số này chủ yếu là khoản giảm 34.000 triệu đồng ở khoản đầu tư tài chính dài hạn do thoái vốn ở Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn An Giang và sự suy giảm giá trị khoản đầu tư ở Công ty liên doanh liên kết. Tiếp đến là khoản giảm 10.846 triệu đồng ở tài sản dài hạn khác do phân bổ lợi thế thương mại và chi phí trả trước trong năm. Tài sản cố định giảm 2.322 triệu đồng do Công ty thanh lý một số tài khoản không còn nhu cầu sử dụng, các khoản phải thu dài hạn giảm 10.218 triệu đồng và cuối cùng tài sản dở dang dài hạn tăng 7.727 triệu đồng với khoản đầu tư chủ yếu vào công trình Lương An Trà.



- Tài sản dở dang dài hạn
- Tài sản dài hạn
- Đầu tư tài chính dài hạn
- Tài sản cố định
- Các khoản phải thu dài hạn

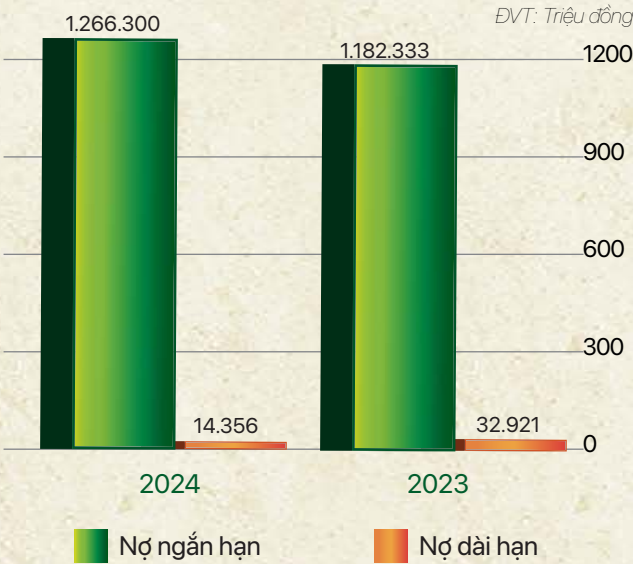
Cơ cấu chi tiết tài sản dài hạn năm 2024

Nợ phải trả

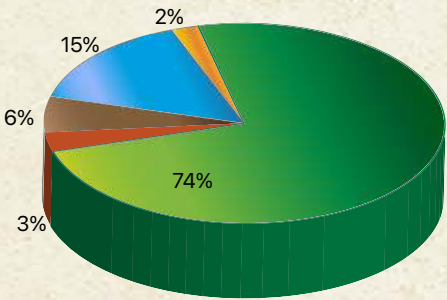
Chỉ tiêu	2024		2023		Tăng/ Giảm
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	
Nợ ngắn hạn	1.266.300	99%	1.182.333	97%	7%
Nợ dài hạn	14.356	1%	32.921	3%	(56%)
Tổng nợ phải trả	1.280.65	100%	1.215.253	100%	5%

DVT: Triệu đồng

Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng nợ phải trả của Angimex là 1.280.656 triệu đồng, tăng 7% so với năm 2023. Cơ cấu nợ ngắn hạn và nợ dài hạn gần như tương đồng so với năm 2023. Trong đó, nợ ngắn hạn 1.266.300 triệu đồng, chiếm 99%, tăng 83.967 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 7%, nợ dài hạn chiếm 1%, giảm 18.564 triệu đồng, tương ứng với giảm 56% so với cùng kỳ năm 2023. Khoản nợ ngắn hạn của Angimex chủ yếu do trái phiếu phát hành, nợ vay ngân hàng và khoản lãi vay phải trả tính đến 31/12/2024. Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex chưa mang lại hiệu quả như hiện nay, thì áp lực thanh toán nợ vay ngắn hạn cũng như nợ vay dài hạn là rất lớn.

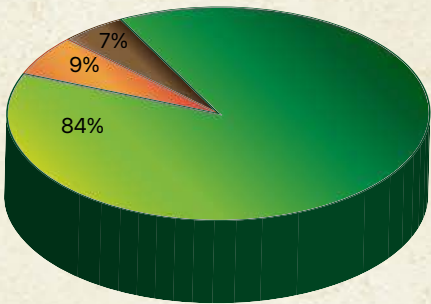


Cơ cấu nợ phải trả năm 2024 và 2023



- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn
- Phải trả người bán ngắn hạn
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn
- Chi phí trả ngắn hạn
- Phải trả ngắn hạn khác

Cơ cấu chi tiết nợ ngắn hạn năm 2024



- Dự phòng phải trả dài hạn
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn
- Phải trả dài hạn khác

Cơ cấu chi tiết nợ dài hạn năm 2024

• Nợ ngắn hạn

Nợ ngắn hạn trong năm 2024 của Angimex tăng 83.967 triệu đồng, tương ứng 7% đồng so với năm 2023. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, chiếm tỷ lệ cao nhất là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm 74%, giảm 14.153 triệu đồng tương ứng giảm 1% do Công ty trả một phần nợ gốc trong kỳ để giảm dư nợ; kế đến là chi phí phải trả ngắn hạn chủ yếu do trích lãi vay trái phiếu phát hành và nợ vay ngân hàng với giá trị 187.749 triệu đồng chiếm 15% trong cơ cấu nợ ngắn hạn, tăng 103.441 triệu đồng tương ứng tăng 122%; người mua trả tiền trước ngắn hạn 70.419 triệu đồng chiếm 6% giảm 22.645 triệu đồng tương ứng giảm 24%; phải trả người bán ngắn hạn chiếm 3% (tăng 95%), phải trả ngắn hạn khác chiếm 2% (tăng nhẹ 1%) và cuối cùng là quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm 12% so với cùng kỳ. Trong năm, áp lực thanh toán vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cộng với chi phí lãi vay đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex nói chung và ngành nghề kinh doanh nói riêng.

• Nợ dài hạn

Nợ dài hạn tại thời điểm cuối năm 2024 của Công ty còn 14.356 triệu đồng, giảm 18.564 triệu đồng, tương ứng giảm 56% so với đầu năm. Trong đó, giảm sâu nhất chủ yếu do giảm khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả được chuyển sang ngắn hạn khi giảm 18.600 triệu đồng, tương ứng 61%. Khoản dự phòng phải trả dài hạn và phải trả dài hạn khác chiếm lần lượt 9% và 7%, trong đó khoản dự phòng giảm 15% và khoản phải trả dài hạn khác tăng 41% đối với so với cùng kỳ 2023.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về cơ cấu tổ chức

Hội đồng quản trị điều chỉnh cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn: Giải thể Công ty TNHH MTV Kỳ Nguyên Xanh Angimex; thoái vốn Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp công nghệ cao Angimex về hoạt động kinh doanh vật tư nông nghiệp

Về chính sách

Chính sách lương: Công ty điều chỉnh chính sách trả lương cho Cán bộ nhân viên theo từng cấp bậc, công việc đang đảm nhiệm, đánh giá đo lường hiệu quả công việc của nhân viên theo chỉ số (KPIs) nhằm đánh giá đúng năng lực làm việc của nhân viên, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty trong điều kiện hiện tại.

Chế độ và phúc lợi: Công ty ban hành chính sách Phụ cấp – hỗ trợ – phúc lợi để tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV trong quá trình làm việc, đồng thời tạo động lực cho CBCNV gắn bó lâu dài vì sự phát triển chung của Công ty như: phụ cấp công tác; phụ cấp tiền cơm; công cụ, dụng cụ làm việc... Đồng thời, được tham gia các khóa huấn luyện đào tạo do Công ty tổ chức hoặc thuê ngoài.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

● Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Hội đồng quản trị đã thống nhất Kế hoạch kinh doanh năm 2025 như dưới đây và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua

DVT: Triệu đồng

	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Tăng/Giảm so với Thực hiện 2024
1	Doanh thu hợp nhất	10.000	240.920	96%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	0	(259.795)	-

● Trong năm 2025 Công ty tập trung chính vào mục tiêu cơ cấu nợ đặt mục tiêu không phát sinh thêm lãi, giải pháp cụ thể như sau:

Tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng các dự án đầu tư (số cổ phần/phần vốn góp/nhà máy...) mà Công ty đang sở hữu để giảm nợ ngân hàng, nợ thuê tài chính và nợ trái phiếu góp phần giảm lãi vay.

Tập trung quản lý, tìm kiếm đối tác để cho thuê, hợp tác kinh doanh đối với các tài sản đang nhàn rỗi

● Kế hoạch đầu tư: Trong năm 2025 không thực hiện đầu tư mới.

● Kế hoạch đào tạo:

Tạo điều kiện để cán bộ nhân viên tham gia các khóa học do Sở Kế hoạch Đầu tư An Giang tổ chức, với nội dung liên quan đến kỹ năng bán hàng, quản lý chi phí sản xuất, bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu,...



Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

• Ý kiến của Công ty kiểm toán

"Như đã nêu tại mục 5.3 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, vào ngày 20/02/2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp. Vào ngày 10/03/2023, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương ứng 34% giá mua. Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đã nộp đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến cơ quan Cảnh Sát Điều Tra Công An tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được."

Giải trình của Angimex

Nhóm Công ty đang trong quá trình thực hiện tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và đang chờ phán quyết của Cơ quan có chức năng. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Nhóm Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.

• Ý kiến của Công ty kiểm toán

"Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 5.4.1 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện đối với khoản tiền trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh và Ông Lê Quang Nhuận đến thời điểm này do không thu hồi được, số tiền lần lượt là 24.500.000.000 VND và 20.000.000.000 VND. Các vấn đề này sẽ tùy thuộc vào sự hợp tác của các bên bị khởi kiện cũng như phán quyết của Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền."

Giải trình của Angimex

Nhóm Công ty đã gửi đơn tố cáo Ông Lê Quang Nhuận đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang để thực hiện thu hồi khoản phải thu, đang trong quá trình chờ cơ quan chức năng xử lý vụ việc. Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu hồi khoản tạm ứng, đang trong quá trình chờ thu hồi theo bản án của Tòa Án.



● Ý kiến của Công ty kiểm toán

"Bên cạnh đó, như đã nêu tại mục 5.4.2 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng khác với Bà Huỳnh Thị Thúy Vy đối với 6 quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28/12/2021 và phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21/07/2022 với tổng giá trị hợp đồng là 182.600.000.000 VND, số tiền đã trả trước cho Bà Huỳnh Thị Thúy Vy là 179.040.016.890 VND và đã được Hội đồng Quản trị thông qua. Đến ngày phát hành báo cáo này, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sang tên Công ty theo Công văn số 531/STNMT-QLĐĐ ngày 14/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp."

Giải trình của Angimex

Nhóm Công ty đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sang tên Công ty theo Công văn số 531/STNMT-QLĐĐ ngày 14/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp. Khoản tạm ứng trả trước sẽ được chuyển thành tài sản của Nhóm Công ty sau khi hoàn thiện thủ tục pháp lý.

● Ý kiến của Công ty kiểm toán

"Ngoài ra, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh tại mục 5.21.1 trong Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có trái phiếu đến hạn thanh toán gốc là lãi trái phiếu. Tuy nhiên, đến ngày phát hành báo cáo này Tập đoàn vẫn chưa thanh toán nợ gốc và lãi trái phiếu trên do tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn, Tập đoàn hiện chưa thu xếp được nguồn tiền để thanh toán lãi các kỳ hạn của hai gói Trái phiếu AGMH2123001 và AGMH2223001. Vào ngày 24/07/2024, Công ty Angimex nhận được các quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên - tỉnh An Giang liên quan đến trái chủ của mã trái phiếu AGMH2123001. Đến ngày phát hành báo cáo này căn cứ vào bản án số 325/2024/DS-PT và bản án số 325/2024/DS-PT ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang về việc "Tranh chấp giao dịch mua bán trái phiếu" và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 05/2025/QĐ-SCBSBA và quyết định số 06/2025/QĐ-SCBSBA ngày 19/02/2025 yêu cầu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) phải trả gốc, lãi và các phí khác có liên quan theo bản án cho các trái chủ được nêu trong

Giải trình của Angimex

Nhóm Công ty đang trong quá trình thanh lý tài sản đảm bảo cho hai gói Trái phiếu AGMH2123001 và AGMH2223001 và đang lên kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ để xử lý nợ gói trái phiếu tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2024.

● Ý kiến của Công ty kiểm toán

"Như đã nêu tại mục 1.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, do tình hình kinh doanh khó khăn nên hai Công ty con mà Công ty sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh mà chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản."

Giải trình của Angimex

Trong năm 2024 do thiếu vốn lưu động nên Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp tạm ngưng hoạt động sản xuất, chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản. Công ty sẽ thực hiện hoạt động sản xuất trở lại khi Angimex tái cấu trúc và bổ sung nguồn vốn lưu động.

● Ý kiến của Công ty kiểm toán

"Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh tại mục 9.4 trong Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế là 425.763.746.291 VND vượt vốn chủ sở hữu là 243.763.746.291 VND và tại ngày đó, Tập đoàn có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 1.071.899.895.780 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác nêu trong Thuyết minh mục 9.4, cho thấy sự tồn tại không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Ý kiến kiểm toán của Chúng tôi không liên quan đến vấn đề này."

Giải trình của Angimex

Nhóm Công ty đã thực hiện thanh lý một số tài sản cũng như thoái vốn đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên doanh, liên kết trong năm 2024 và sẽ tiếp tục thực hiện thanh lý cũng như thoái vốn trong năm 2025 theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường số 147/BB-ĐHĐCĐ năm 2023 được thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2023. Đồng thời Nhóm Công ty đang lên kế hoạch huy động vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động và lên phương án xử lý nợ gói trái phiếu tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2024. Dựa trên cơ sở này, Nhóm Công ty dự kiến có thể hoàn trả các khoản nợ và tiếp tục hoạt động trong kỳ kế toán tiếp theo nên Công ty tiến hành lập báo cáo trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Song hành cùng các hoạt động phát triển của Angimex là trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng xã hội. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Angimex liên tục tập trung vào nghiên cứu và cải tiến cơ sở hạ tầng, không chỉ nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động mà còn để giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường xung quanh. Các nhà máy thuộc sở hữu của Công ty thường xuyên được kiểm kê và đánh giá định kỳ hàng năm, đảm bảo duy trì hệ thống ISO 22000 (Hệ thống quản lý An toàn Thực phẩm) và HACCP (Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn), khẳng định tính thân thiện của sản phẩm đối với con người và môi trường tự nhiên.





25%

50%

75%

+5.67

+0.68

49

Phần 4

**ĐÁNH GIÁ CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về
các mặt hoạt động của Công ty.....47
- 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về
hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....49
- 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....50



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Tổng quan tình hình năm 2024

Nhìn lại các chỉ số kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2024, có thể nhận thấy nền kinh tế tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn, nhưng cũng có sự phục hồi đáng khích lệ từ những tháng cuối năm 2023. Mặc dù một số chỉ số vẫn có dấu hiệu suy giảm vào đầu năm, nhưng sự ổn định dần được cải thiện trong nửa cuối năm, cho thấy nền kinh tế Việt Nam đã nỗ lực vượt qua khó khăn.

Trong bối cảnh đó, Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) tiếp tục đối mặt với nhiều thử thách lớn. Các sự kiện liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị cũ và tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu đã để lại những tác động sâu rộng. Hoạt động chính của Angimex vẫn phụ thuộc vào nguồn vốn vay, tuy nhiên, các ngân hàng tiếp tục duy trì chính sách thắt chặt tín dụng, cắt giảm hạn mức và yêu cầu tăng tỷ lệ tài sản đảm bảo, khiến Công ty gặp khó khăn trong việc thu mua nguyên liệu khi vào vụ cao điểm, từ đó ảnh hưởng đến khả năng giao hàng và thực hiện các đơn hàng đã ký. Tình trạng này đã tạo áp lực lên kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như khả năng thanh toán nợ của Angimex. Công ty đang tiếp tục nỗ lực tìm kiếm các giải pháp tài chính và chiến lược thích ứng để vượt qua khó khăn và ổn định hoạt động.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

● Về hoạt động kinh doanh

Nền kinh tế - xã hội năm 2024 tiếp tục đối mặt với những thách thức kéo dài từ năm 2023. Trước bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex cũng chịu ảnh hưởng đáng kể, cụ thể như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 240.920 triệu đồng, đạt 14% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: (259.795).

● Về đầu tư cho sản xuất

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về tài chính, Hội đồng Quản trị vẫn cân nhắc và chỉ đạo kịp thời việc đầu tư, cải tạo – nâng cấp và sửa chữa dây chuyền máy móc, thiết bị, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Điều này góp phần tạo nên lợi thế cạnh tranh và khẳng định dấu ấn đặc trưng của gạo Angimex nhờ vào việc chú trọng chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Việc đầu tư cho sản xuất, bao gồm cải tạo, nâng cấp và sửa chữa hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị, luôn được Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo quy chế, quy định của Công ty.

● Về trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2024, Công ty tiếp tục đối mặt với nhiều biến động và thách thức. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị luôn định hướng sự phát triển của Công ty gắn liền với lợi ích của cộng đồng và xã hội.

Công ty cam kết sản xuất các sản phẩm đạt chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng. Đồng thời, Angimex không ngừng cải thiện môi trường sản xuất, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về môi trường, bảo vệ không gian làm việc cho người lao động tại văn phòng, nhà máy và đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trước những khó khăn và thách thức trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, giám sát chặt chẽ và đưa ra các chỉ đạo kịp thời nhằm đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao tinh thần làm việc chủ động, trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý. Cụ thể:

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính được triển khai đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.
- Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, đồng thời chú trọng quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí không cần thiết và sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
- Luôn bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị trong suốt quá trình điều hành, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững.
- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 25/4/2024, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hiệu quả công tác tổ chức, đảm bảo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều diễn ra suôn sẻ và thành công.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong báo cáo "Tình hình Kinh tế Thế giới và Triển vọng 2025," Liên Hợp Quốc dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng 2,8%, với đà suy giảm ở Trung Quốc và Hoa Kỳ nhưng tăng trưởng mạnh tại Ấn Độ và Indonesia. Những thách thức lớn vẫn bao gồm xung đột địa chính trị, lãi suất cao và biến đổi khí hậu.

● **Ngành Lương thực**

Triển vọng xuất khẩu lương thực Việt Nam năm 2025 tiếp tục khả quan do nhu cầu toàn cầu cao, đặc biệt khi tình trạng thiếu hụt lương thực vẫn chưa được khắc phục. Tuy nhiên, theo các chuyên gia và cơ quan quản lý, thị trường năm 2025 tiềm ẩn nhiều biến động khó lường, đòi hỏi doanh nghiệp phải chú trọng an toàn sản xuất, đảm bảo chất lượng và ổn định chuỗi cung ứng.

Định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2025

Từ những dự báo nêu trên, định hướng trong năm 2025 của Hội đồng quản trị như sau:

● **Ngành Lương thực**

- Đẩy mạnh các giao dịch có khả năng giao hàng & thanh toán nhanh, tập trung vào các thị trường trọng điểm.
- Thúc đẩy hợp tác với đối tác, tập đoàn và tham gia các gói thầu dự trữ quốc gia, thầu chính phủ.
- Mở rộng kênh tiêu thụ nội địa, đặc biệt tại hệ thống siêu thị.
- Tận dụng tối đa giá trị hạt gạo, phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng như sản phẩm từ vỏ trấu.
- Đa dạng hóa nguồn cung, đảm bảo chất lượng hàng hóa ổn định.

● **Dự án đầu tư**

Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư chưa thực hiện hoặc đang dang dở để đi vào hoạt động tạo thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

● **Giải pháp quản trị**

Tổ chức và giám sát Ban điều hành thực hiện các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công ty đặt mục tiêu về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 10.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 0 đồng.







Phần 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.....53

2. Ủy ban Kiểm toán.....66

3. Các giao dịch, thù lao & các khoản lợi ích.....67



Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của HĐQT (6 thành viên)

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ sở hữu CP	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông. Lê Tiến Thịnh	TV.HĐQT không điều hành	0	0%	28/6/2022	
	Chủ tịch HĐQT			29/12/2022	
Ông. Đỗ Minh Đức	TV.HĐQT không điều hành	0	0%	29/6/2023	
	TV.UBKT			06/7/2023	
Ông. Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	TV.HĐQT không điều hành	0	0%	29/6/2023	
Ông. Nguyễn Hữu Phú	TV.HĐQT không điều hành	0	0%	06/11/2023	
Ông. Võ Kim Nguyên	TV.độc lập HĐQT	0	0%	28/6/2022	25/4/2024
	CT.UBKT			06/7/2023	26/4/2024
Ông. Chu Văn Dũng	TV.độc lập HĐQT	0	0%	25/4/2024	
	CT.UBKT			26/4/2024	

Chủ tịch HĐQT	Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác
Ông. Lê Tiến Thịnh Chủ tịch Hội đồng quản trị	- Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: 02 • Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (LDP). • Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Louis Holdings.
	- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 02 • Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (LDP). • Chủ tịch Công ty tại Công ty TNHH Lương thực Angimex.

Thành viên HĐQT	Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác
Ông. Đỗ Minh Đức Thành viên HĐQT	- Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: 01 • Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần An Trường An. • Thành viên độc lập HĐQT và Chủ tịch Ủy ban kiểm toán tại Công ty Cổ phần GKM Holdings. - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 0
Ông. Nguyễn Đoàn MạnhHiếu Thành viên HĐQT	- Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: 0 - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 01 • Giám đốc tại Công ty TNHH Lương thực Angimex.
Ông. Nguyễn Hữu Phú Thành viên HĐQT	- Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: 01 • Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần An Trường An. - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 01 • Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần GKM Holdings.
Ông. Chu Văn Dũng Thành viên độc lập HĐQT	- Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: 05 • Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Thuận Thành. • Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Liên Hoa Đồng Tiến. • Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ NTH. • Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Septem. • Chủ tịch tại Công ty TNHH Chu Gia An Giang. - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 03 • Giám đốc tại Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Thuận Thành. • Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ NTH. • Giám đốc tại Công ty TNHH Chu Gia An Giang.

* Tính đến ngày 31/12/2024

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng Ban chức năng của Cty, phân công nhân sự phụ trách riêng về từng vấn đề để hỗ trợ hoạt động của HĐQT và Ban TGD.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT đã hướng dẫn công tác điều hành của Ban TGD bằng việc ban hành các nghị quyết, quyết định và thực hiện giám sát việc triển khai các hoạt động. HĐQT cũng kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban TGD, nhằm đảm bảo rằng Ban TGD luôn tuân thủ các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, phù hợp với định hướng phát triển của công ty. Cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động điều hành kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính:
 - Giám sát Ban TGD trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Yêu cầu Ban TGD báo cáo thường xuyên về các hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty, đánh giá và phân tích các báo cáo này, đề ra các giải pháp kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
 - Giám sát Ban TGD trong việc thực hiện các hoạt động liên quan đến các Công ty con như sản xuất kinh doanh, đầu tư và huy động vốn vay ngân hàng để hỗ trợ hoạt động của các Công ty con.
 - Ban TGD tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty trong việc thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và tài chính
- Các hoạt động khác:
 - Dựa trên đề xuất từ Ban TGD, Hội đồng quản trị đã đánh giá và quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các nhân sự cấp quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - Tổ chức chỉ đạo nghiêm túc việc tuân thủ chế độ báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm và báo cáo thường niên.
 - Giám sát Ban TGD trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã ban hành.



Cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2024

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Ghi chú
Ông. Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch HĐQT	36/36	100%	
Ông. Đỗ Minh Đức	TV.HĐQT không điều hành	36/36	100%	
Ông. Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	TV.HĐQT không điều hành	36/36	100%	
Ông. Nguyễn Hữu Phú	TV.HĐQT không điều hành	36/36	100%	
Ông. Võ Kim Nguyên	Thành viên độc lập HĐQT	13/13	100%	Miễn nhiệm từ ngày 25/4/2024
Ông. Chu Văn Dũng	Thành viên độc lập HĐQT	23/23	100%	Bỏ nhiệm từ ngày 25/4/2024



Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2024

Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1. 295/NQ-HĐQT	03/01/2024	• Thông qua thời gian thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2223001. • Thông qua nội dung thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản: Các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2223001.
2. 296/NQ-HĐQT	09/01/2024	• Thông qua việc không thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2223001 theo nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết số 295/NQ-HĐQT ngày 03/01/2023 của Hội đồng quản trị Công ty. • Thông qua thời gian thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2223001. • Thông qua nội dung thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản: Các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2223001.
3. 297/NQ-HĐQT	25/01/2024	Đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang gia hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ các Hợp đồng tín dụng cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/14503037/HĐTD ngày 29/03/2023 của Angimex Food.
4. 298/NQ-HĐQT	25/01/2024	Thông qua việc thực hiện phương án hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu về lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
5. 299/NQ-HĐQT	06/02/2024	Thông qua việc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) hoặc Công ty con của Angimex ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch và các phụ lục hợp đồng (nếu có) trong năm 2024 với các doanh nghiệp và người có liên quan khác theo quy định nêu tại các căn cứ nêu trên, bao gồm cả các hợp đồng, giao dịch đã ký kết, thực hiện nhưng chưa được Hội đồng quản trị thông qua (nếu có).
6. 300/NQ-HĐQT	06/02/2024	Thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp của Angimex tại Công ty TNHH TM Sài Gòn – An Giang (SAGICO).
7. 301/NQ-HĐQT	28/02/2024	Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
8. 302/NQ-HĐQT	28/02/2024	Thông qua việc Thành lập Ủy ban xử lý nợ trực thuộc HĐQT Angimex trên cơ sở chuyển đổi từ Ban xử lý nợ



Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
9. 303/NQ-HĐQT	29/02/2024	Đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang gia hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ các Hợp đồng tín dụng cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/548402/HĐTD ngày 05/10/2022 của Angimex.
10. 304/NQ-HĐQT	01/03/2024	Thông qua việc chuyển nhượng tối đa 3.250.000 cổ phần, tương đương với 32.5 tỷ đồng và chiếm 29,55% Vốn điều lệ tại Golden Paddy (thuộc sở hữu của Angimex) cho Công ty Cổ phần The Golden Group.
11. 304/NQ-HĐQT	07/03/2024	Thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
12. 305/NQ-HĐQT	12/03/2024	Miễn nhiệm Chuyên viên Kiểm toán nội bộ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
13. 307/NQ-HĐQT	22/03/2024	• Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội) của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. • Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 • Thông qua đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc thành lập Đoàn Chủ tọa và các Ban Chuyên trách tại Đại hội. • Thông qua đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc thay đổi địa chỉ Trụ sở chính Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. • Thông qua đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc điều chỉnh thù lao, phụ cấp năm 2023 và thông qua thù lao, phụ cấp, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Thư ký năm 2024. • Thông qua đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024.
14. 308/NQ-HĐQT	05/04/2024	Bổ nhiệm Chuyên Viên Kiểm soát nội bộ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.



Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
15. 309/NQ-HĐQT	12/04/2024	• Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 • Thống nhất nội dung các tài liệu của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 • Thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2024 • Thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc bổ sung, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh Công ty.
16. 310/NQ-HĐQT	22/04/2024	• Thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông về việc xử lý tài sản bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang. • Thông qua các tài liệu về việc đề cử để bổ sung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.
17. 311/NQ-HĐQT	24/04/2024	Thông qua chủ trương thay đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex sở hữu 100% vốn) từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty cổ phần để trình ĐHCĐ.
18. 313/NQ-HĐQT	26/04/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
19. 314/NQ-HĐQT	09/05/2024	Thông qua việc bán tài sản là Nhà máy Chế biến lúa gạo Bình Thành cho Công ty Cổ phần APC Holdings.
20. 315/NQ-HĐQT	20/05/2024	Thông qua việc đăng ký giao dịch Trái phiếu trên Hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
21. 316/NQ-HĐQT	24/05/2024	• Thông qua việc giảm vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex. • Thông qua Điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex.
22. 317/NQ-HĐQT	27/05/2024	• Thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Angimex tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex. • Thông qua phương thức thực hiện chuyển nhượng 100% vốn góp của Angimex tại AGM Agritech theo 3 giai đoạn.

Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
23. 318/NQ-HĐQT	29/05/2024	• Thông qua việc thay thế nhân sự tham gia làm Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO). • Thời gian thực hiện: Kể từ ngày HĐQT ban hành Nghị quyết cho đến khi Angimex hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại SAGICO hoặc cho đến khi HĐQT có quyết định khác.
24. 319/NQ-HĐQT	29/05/2024	Thông qua việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC – Chi nhánh Cần Thơ ("AFC Cần Thơ") thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Angimex và các Công ty con với tổng phí dịch vụ là 387 triệu đồng.
25. 320/NQ-HĐQT	29/05/2024	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
26. 321/NQ-HĐQT	29/05/2024	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2223001.
27. 322/NQ-HĐQT	14/06/2024	Thông qua việc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) góp thêm vốn vào Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food) với tổng giá trị vốn góp thêm là 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).
28. 323/NQ-HĐQT	17/06/2024	Đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang gia hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ các Hợp đồng tín dụng cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/14503037/HĐTD ngày 29/03/2023 đối với Công ty TNHH Lương Thực Angimex.
29. 324/NQ-HĐQT	12/07/2024	Thông qua việc cho thuê Kho 1 tại Nhà máy Chế biến lúa gạo Long Xuyên
30. 325/NQ-HĐQT	12/07/2024	Thông qua Phương án đầu tư vào Nhà máy Chế biến lương thực Angimex – Đồng Tháp III để đáp ứng điều kiện nhận chuyển nhượng Nhà máy theo quy định của pháp luật.
31. 326/NQ-HĐQT	08/08/2024	Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2123001.



	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
32.	327/NQ-HĐQT	08/08/2024	Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh tại Công ty TNHH Lương thực Angimex.
33.	328/NQ-HĐQT	27/08/2024	Thông qua phương thức thực hiện xử lý Tài sản bảo đảm tại BIDV – Chi nhánh Bắc An Giang để trả nợ vay.
34.	329/NQ-HĐQT	27/08/2024	Thông qua việc cho thuê tài sản là Văn phòng trụ sở chính thuộc sở hữu của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
35.	330/NQ-HĐQT	30/08/2024	Thông qua chủ trương gia hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/548402/HĐTD ngày 05/10/2022 của Angimex tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang.
36.	331/NQ-HĐQT	25/09/2024	Thông qua việc chuyển nhượng Nhà máy Chế biến lúa gạo Bình Thành cho các đối tác khác – thay vì cho Công ty CP APC Holdings – với giá bán tối thiểu không thay đổi là: 85.000.000.000 (Tám mươi lăm tỷ đồng) – Đã bao gồm VAT.
37.	332/NQ-HĐQT	25/09/2024	Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
38.	333/NQ-HĐQT	11/10/2024	Thông qua việc giải thể Công ty TNHH MTV Kỳ nguyên xanh Angimex.
39.	334/NQ-HĐQT	18/10/2024	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Cty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
40.	335/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua tạm ứng chi thù lao chi tiết cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm trong năm 2022 và năm 2023.
41.	336/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở của Công ty TNHH Lương thực Angimex (là Công ty con do Angimex nắm giữ 100% vốn).
42.	337/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh tại Công ty TNHH Lương thực Angimex.
43.	338/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh tại Công ty TNHH Một thành viên Chế biến lương thực Angimex.

Số Nghị Quyết		Ngày	Nội dung
44.	339/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc cử Người đại diện thay thế tại Công ty TNHH Angimex Furious.
45.	340/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc cử người đại diện thay thế tại Công ty TNHH Angimex - Kitoku.
46.	341/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc cử người đại diện thay thế tại Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang.
47.	342/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc cử người đại diện thay thế tại Công ty TNHH Louis Angimex.
48.	343/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc cử người đại diện thay thế tại Công ty cổ phần Golden Paddy.
49.	344/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức danh tại Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành.
50.	345/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua việc cử nhân sự tham gia Ban Chấp hành Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
51.	346/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua mức thu nhập các chức danh điều hành, quản lý tại các Công ty.
52.	347/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua ủy quyền Tổng Giám đốc đại diện ký kết hồ sơ vay vốn và các văn bản có liên quan tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Bắc An Giang.
53.	348/NQ-HĐQT	31/10/2024	Thông qua chủ trương gia hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/14503037/HĐTD ngày 29/03/2023 của Angimex Food.
54.	349/NQ-HĐQT	04/11/2024	Thông qua việc thành lập Ban thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food) để thực hiện việc chuyển đổi loại hình Công ty TNHH Lương thực Angimex thành Công ty cổ phần.
55.	350/NQ-HĐQT	08/11/2024	Thông qua thế chấp lại đất và công trình trên đất Nhà máy Đa Phước cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang (sau khi đã hoàn tất thủ tục cập nhật sở hữu công trình trên đất và được cấp mới Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất).



Số Nghị Quyết		Ngày	Nội dung
56.	351/NQ-HĐQT	11/11/2024	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Giám đốc – Người Đại diện theo pháp luật tại Công ty TNHH Lương thực Angimex (“Angimex Food”)
57.	352/NQ-HĐQT	05/12/2024	• Thông qua việc cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Đồng Tháp (là Công ty con của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex và là Công ty con cấp 2 của Angimex) tiến hành thanh lý tài sản là Nhà máy Chế biến Lương thực Đồng Tháp I.. • Thông qua phương thức bán tài sản Nhà máy Chế biến Lương thực Đồng Tháp I.
58.	353/NQ-HĐQT	05/12/2024	• Thông qua việc Angimex bàn giao các Tài sản đã thế chấp cho BIDV – Bắc An Giang để xử lý Tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký nhằm hoàn trả nợ vay của Angimex và Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food) tại BIDV – Bắc An Giang. • Thông qua Phương thức xử lý Tài sản thế chấp theo quy định tại Điểm b – Khoản 2 – Điều 9 của các Hợp đồng thế chấp Bất động sản ký giữa Angimex và BIDV – Bắc An Giang.
59.	354/NQ-HĐQT	30/11/2024	• Thông qua việc Angimex nhận lại một phần vốn góp do Công ty TNHH Angimex Food hoàn trả cho Chủ sở hữu với tổng giá trị vốn hoàn trả là 29.649.565.603 đồng (Hai mươi chín tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm lẻ ba đồng). • Thông qua việc Angimex cho Công ty TNHH Lương thực Angimex thuê lại Dây chuyền sản xuất với hệ thống máy móc thiết bị mang tính đồng bộ. Giá cho thuê và thời gian cho thuê do Tổng Giám đốc quyết định đảm bảo vận hành sản xuất hiệu quả cho cả hai Công ty (Angimex và Angimex Food).
60.	355/NQ-HĐQT	05/12/2024	Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH Lương thực Angimex với các nội dung và toàn văn Điều lệ đính kèm.
61.	356/NQ-HĐQT	05/12/2024	Thông qua chủ trương xây dựng Văn phòng làm việc của Công ty Angimex Food.
62.	357/NQ-HĐQT	05/12/2024	Phê duyệt chi phí cải tạo – nâng cấp và sửa chữa dây chuyền máy móc thiết bị tại Nhà máy Long Xuyên và Nhà máy Bình Thành theo kế hoạch cải tạo – nâng cấp và sửa chữa.

Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
63. 358/NQ-HĐQT	06/12/2024	Thông qua việc miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
64. 359/NQ-HĐQT	19/12/2024	• Chấp thuận cho Angimex ký các hợp đồng trên Thửa đất thứ 1 (số 90, tờ bản đồ 44), là tài sản của Nhà máy Chế biến lúa gạo Hòa An. • Chấp thuận cho Angimex và Công ty Vinh Phát ký Phụ lục và Hợp đồng để phù hợp với việc mua bán tài sản (theo Hợp đồng ký ngày 13/7/2022) sau khi đã cập nhật sở hữu công trình trên thửa đất thứ 2 (số 83, tờ bản đồ 44)), là tài sản của Nhà máy Chế biến lúa gạo Hòa An.
65. 360/NQ-HĐQT	26/12/2024	Thông qua thế chấp lại đất và công trình trên đất Nhà máy Đa Phước cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang (sau khi đã hoàn tất thủ tục cập nhật sở hữu công trình trên đất và được cấp mới Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất).
66. 361/NQ-HĐQT	26/12/2024	• Chấp thuận cho Angimex thanh lý các hợp đồng cho thuê mặt bằng đã ký kết với Angimex Furious. Thời gian thanh lý hợp đồng: 31/12/2024. • Ký mới các Hợp đồng cho Angimex Furious thuê các mặt bằng.
67. 362/NQ-HĐQT	26/12/2024	• Thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp còn lại của Angimex tại Sagico cho Thành viên của Sagico. • Số tiền thu được từ việc chuyển nhượng được bổ sung nguồn vốn lưu động.



Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thù lao, chi phí:

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Angimex hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của Angimex thông qua các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, sổ sách kế toán, các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nội bộ, giám sát quá trình khắc phục kiến nghị và kiểm tra một số tài liệu liên quan.

- Khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị độc lập là 7.000.000 VNĐ/tháng, trong năm không phát sinh chi phí hoạt động khác của thành viên HĐQT độc lập.

Các nội dung hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm bao gồm:

- Giám sát công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và đảm bảo cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh; đánh giá tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính trung thực, hợp pháp và đầy đủ của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Rà soát và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của công ty thông qua việc giám sát sự sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của Angimex và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về công tác quản trị. Các thành viên sẽ tham gia các cơ sở đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào thời điểm phù hợp.



Ủy ban kiểm toán

Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán (thành lập ngày 06/7/2023 do thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý)

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỉ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông. Võ Kim Nguyên	Chủ tịch UBKT	0	0%	06/07/2023	26/04/2024
Ông. Chu Văn Dũng	Chủ tịch UBKT	0	0%	26/04/2024	
Ông. Đỗ Minh Đức	Thành viên UBKT	0	0%	06/07/2023	

* Tính đến ngày 31/12/2024

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỉ lệ tham dự	Ghi chú
Ông. Võ Kim Nguyên	Chủ tịch UBKT	2/2	100%	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2024
Ông. Chu Văn Dũng	Chủ tịch UBKT	1/1	100%	Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024
Ông. Đỗ Minh Đức	Thành viên UBKT	3/3	100%	



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

● Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Công ty chưa chi trả thù lao năm 2024 cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

● Ban điều hành

Họ & tên	Chức danh	Thu nhập (đ)	Thời gian	Ghi chú
Ông. Lương Đức Tâm	Tổng Giám đốc	148.411.560	18/10/2024 – 31/12/2024	
Ông. Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	606.564.583	01/01/2024 – 18/10/2024	
Bà. Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính	0	01/01/2024 – 25/09/2024	
Ông. Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	01/01/2024 – 06/12/2024	
Bà. Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	342.331.875	01/01/2024 – 31/12/2024	

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
		Số cổ phiếu	Tỉ lệ	Số cổ phiếu	Tỉ lệ	
Huỳnh Thanh Tùng	Người nội bộ	13.000	0,07%	11.000	0,06%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đ/tháng (mệnh giá)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Cty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Cty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I. Tổ chức							
1 Cty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food)	Cty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1602131107 28/9/2020 Sở KH và ĐT An Giang	Quốc lộ 91, K. Thanh An, P. Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Nghị quyết HĐQT số 299/NQ-HĐQT ngày 06/02/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 84.206.648.998 đ. Trong đó: - Bán hàng hóa: 72.173.750 đ; - Cho thuê máy móc, thiết bị: 900.000.000 đ; - Nhập mua hàng hóa: 33.234.475.248 đ; - Góp vốn: 50.000.000.000 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
				Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024		Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 65.500.137.583 đ. Trong đó: - Bán hàng hóa: 107.538.400 đ; - Cho thuê nhà kho, máy móc, thiết bị: 702.500.000 đ; - Nhập mua hàng hóa: 35.040.533.580 đ; Nhận lại vốn góp: 29.649.565.603 đ	
2 Công ty TNHH Furious Angimex (AGM Furious)	Cty liên doanh; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1602131322 01/10/2020 Sở KH và ĐT An Giang	Số 26 Trần Hưng Đạo, K. Thanh An, P. Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Nghị quyết HĐQT số 299/NQ-HĐQT ngày 06/02/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 11.220.000.000 đ. Trong đó: - Cho thuê mặt bằng: 6.360.000.000 đ; - Chi phí thuê kho: 4.860.000.000 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
				Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024		Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 11.329.090.908 đ Trong đó: - Cho thuê mặt bằng và máy chủ: 6.469.090.908 đ; - Chi phí thuê kho: 4.860.000.000 đ	
3 Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1602154760 21/12/2021 Sở KH và ĐT An Giang	Số thửa đất 55, tờ bản đồ số 19, xã Lương An Trà, Tri Tôn TP.Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Nghị quyết HĐQT số 299/NQ-HĐQT ngày 06/02/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 643.679.070 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa: 643.679.070 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
				Từ 01/01/2024 đến 31/05/2024		Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 4.084.194.665 đ Trong đó: - Cho thuê kho: 54.166.665 đ - Nhập mua hàng hóa: 1.186.000.000 đ - Nhập mua máy móc thiết bị: 2.844.028.000 đ	
4 Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Cty con 100% vốn AGM (từ ngày 10/06/2024 không còn là Cty con); Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1602156038 26/01/2022 Sở KH và ĐT An Giang	Ấp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn TP.Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2024 đến 31/05/2024	Nghị quyết HĐQT số 299/NQ-HĐQT ngày 06/02/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 4.084.194.665 đ Trong đó: - Cho thuê kho: 54.166.665 đ - Nhập mua hàng hóa: 1.186.000.000 đ - Nhập mua máy móc thiết bị: 2.844.028.000 đ	Giá trị giao dịch trước thuế



Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Cty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Cty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5 Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1602124445 28/5/2020 Sở KH và ĐT An Giang	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 01/7/2024	Nghị quyết HĐQT số 299/NQ-HĐQT ngày 06/02/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 210.000.000 VNĐ. Trong đó: - Cho thuê máy móc, thiết bị: 210.000.000 đ Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 18.377.359.466 đ. Trong đó: - Nhập mua máy móc, thiết bị: 18.377.359.466 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
6 Công ty TNHH Angimex – Kitoku (AKJ)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	1600190202 22/7/2008 An Giang	Quốc lộ 91, K. Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Nghị quyết HĐQT số 299/NQ-HĐQT ngày 06/02/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 1.899.163.060 VNĐ. Trong đó: - Cho thuê kho: 769.954.680 đ - Cổ tức được chia: 1.129.208.380 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
7 Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Công ty liên kết	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024	Nghị quyết HĐQT số 299/NQ-HĐQT ngày 06/02/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 23.600.362 đ Trong đó: - Mua hàng hóa sử dụng: 23.600.362 đ Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 1.068.414.565 đ. Trong đó: - Mua hàng hóa sử dụng 17.321.388 đ; - Lợi nhuận được chia: 1.051.093.177 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
8 Công ty cổ phần GKM Holdings	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của người nội bộ	700510750 23/09/2010 Sở KH và ĐT Hà Nam	Tỉnh Hà Nam	22/3/2024; 19/4/2024	Giao dịch cổ phiếu trên sàn, đã CBTT	Giao dịch trong kỳ: 262.000 cổ phiếu GKM, tổng giá trị giao dịch là: 16.748.990.000 đ. Trong đó: - Mua 162.000 cổ phiếu GKM (15/01/2024): 5.552.600.000 đ - Mua 100.000 cổ phiếu GKM (15/01/2024): 3.280.000.000 đ - Bán 119.300 cổ phiếu GKM (22/3/2024): 3.364.260.000 đ - Bán 142.700 cổ phiếu GKM (19/4/2024): 4.552.130.000 đ	Giá trị giao dịch trước thuế

II. Cá Nhân

1 Đào Minh Thảo	Người nội bộ (không còn là người nội bộ từ ngày 01/6/2024)	089197008468 22/11/2022 Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Phạm Cự Lượng, P. Mỹ Quý, TP.Long Xuyên, An Giang	22/5/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 312/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024: Điều 6 – Thủ lao, phụ cấp, khen thưởng của HĐQT và Thư ký năm 2024	Thủ lao thư ký HĐQT từ tháng 10/2023 đến tháng 05/2024: 40.000.000 đ	
-----------------	--	---	---	-----------	---	--	--

Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Cty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Cty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
2 Lê Tiến Thịnh	Người nội bộ	001079017356 01/07/2020 Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	Số 3, ngõ 6, phố Đội Nhân, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	31/10/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 312/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024: Điều 6 – Thù lao, phụ cấp, khen thưởng của HĐQT và Thư ký năm 2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 216.822.581 VNĐ. Trong đó: - Chi thù lao: 216.822.581 đ	
3 Nguyễn Hữu Phú	Người nội bộ	027093007893 10/5/2021 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, Bắc Ninh	31/10/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 312/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024: Điều 6 – Thù lao, phụ cấp, khen thưởng của HĐQT và Thư ký năm 2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 12.600.000 VNĐ. Trong đó: - Chi thù lao: 12.600.000 đ	
4 Đỗ Minh Đức	Người nội bộ	015096000501 10/04/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 2, P.Đồng Tâm, TP.Yên Bái, Yên Bái	31/10/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 312/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024: Điều 6 – Thù lao, phụ cấp, khen thưởng của HĐQT và Thư ký năm 2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 42.466.667 đ. Trong đó: - Chi thù lao: 42.466.667 đ	
5 Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	Người nội bộ	001094037162 25/07/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	47 Ngõ 536 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội	31/10/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 312/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024: Điều 6 – Thù lao, phụ cấp, khen thưởng của HĐQT và Thư ký năm 2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 42.466.667 đ. Trong đó: - Chi thù lao: 42.466.667 đ	
6 Huỳnh Minh Phương	Người nội bộ	089087012248 28/09/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 261K Trần Hưng Đạo, K.Đông An 4, P.Mỹ Xuyên, TP.Long Xuyên, An Giang	31/10/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 312/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024: Điều 6 – Thù lao, phụ cấp, khen thưởng của HĐQT và Thư ký năm 2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 18.283.871 VNĐ. Trong đó: - Chi thù lao: 18.283.871 đ	



Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên Cty con, Cty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với Cty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I. Tổ chức								
Cty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con 100% vốn AGM	1602131107 28/9/2020 Sở KH và ĐT An Giang	Quốc lộ 91, K. Thanh An, P. Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 22.633.736.038 đ. Trong đó: - AGM Food bán hàng hóa cho CBLT Angimex: 8.788.731.500 đ; - AGM Food nhập mua hàng hóa của CBLT Angimex: 13.028.637.638 đ; - Tiền điện: 816.366.900 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
						Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 2.632.025.050 đ Trong đó: - AGM Food nhập mua hàng hóa của CBLT Angimex: 2.632.025.050 đ	
1								
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con 100% vốn AGM	1602154760 21/12/2021 Sở KH và ĐT An Giang	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Trì Tôn, An Giang	Cty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 22.633.736.038 VNĐ. Trong đó: - CBLT Angimex bán hàng hóa cho AGM Food: 13.028.637.638 đ; - CBLT Angimex nhập mua hàng hóa của AGM Food: 8.788.731.500 đ; - Tiền điện: 816.366.900đ	Giá trị giao dịch trước thuế
						Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 2.632.025.050 đ Trong đó: - CBLT Angimex bán hàng hóa cho AGM Food: 2.632.025.050 đ	
2								
Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Tổ chức có liên quan	1602124445 28/5/2020 Sở KH và ĐT An Giang	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Tháng 06/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 400.000.000 đ. Trong đó: - Angimex Định Thành cho CBLT Angimex thuê máy móc thiết bị: 400.000.000 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty con 100% vốn AGM	1602154760 21/12/2021 Sở KH và ĐT An Giang	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Trì Tôn, An Giang	Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành	Tháng 06/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 400.000.000 đ. Trong đó: - CBLT Angimex thuê máy móc thiết bị của Angimex Định Thành: 400.000.000 đ	Giá trị giao dịch trước thuế

	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên Cty con, Cty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch với Cty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Cty CP Được Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Tổ chức có liên quan	5800000047 04/01/2000 Sở KH và ĐT Lâm Đồng	18 Ngô Quyền, Phường 6, TP.Đà Lat, Lâm Đồng	Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food)	24/01/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 11.218.418 đ.Trong đó: - LDP bán hàng hóa cho Angimex Food: 11.218.418 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
							Từ 01/9/2024 đến 31/12/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 564.844.808 đ Trong đó: - LDP nhập mua hàng hóa của Angimex Food: 564.844.808 đ	
4	Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious)	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty liên doanh	1602131322 01/10/2020 Sở KH và ĐT An Giang	Số 26 Trần Hưng Đạo, K. Thạnh An, P.Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food)	Tháng 3/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 39.890.000 đ.Trong đó: - AGM Furious nhập mua hàng hóa của Angimex Food: 39.890.000 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
5	Công ty cổ phần GKM Holdings	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Tổ chức có liên quan	700510750 23/09/2010 Sở KH và ĐT Hà Nam	Tỉnh Hà Nam	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex (CBLT Angimex)	Tháng 6/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 8.238.000.000 đ.Trong đó: - GKM Holdings nhập mua hàng hóa của CBLT Angimex: 8.238.000.000 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
6	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Công ty liên kết	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food)	Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 2.365.135 đ Trong đó: - AGM Food nhập mua hàng hóa của SAGICO: 2.365.135 đ	Giá trị giao dịch trước thuế
7	Công ty TNHH Liên Hoa Đồng Tiến	Tổ chức có liên quan của người nội bộ	Tổ chức có liên quan	1602182119 22/5/2024 Sở KH và ĐT An Giang	Ấp Mỹ An 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (Angimex Food)	Từ 01/8/2024 đến 31/12/2024	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ: 37.181.571 đ Trong đó: - Liên Hoa Đồng Tiến nhập mua hàng hóa của AGM Food: 37.181.571 đ	Giá trị giao dịch trước thuế

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn không ngừng duy trì việc cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến quản trị Công ty nói chung cũng như các quy chế quản trị Công ty nói riêng, đảm bảo sự minh bạch trong mọi khía cạnh hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời thực hiện công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.





Phần 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán viên75

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.....78



Ý kiến của Kiểm toán viên

● **Vấn đề cần nhấn mạnh**

"Như đã nêu tại mục 5.3 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, vào ngày 20/02/2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp. Vào ngày 10/03/2023, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 đ, tương ứng 34% giá mua.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đã nộp đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến cơ quan Cảnh Sát Điều Tra Công An tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được."

"Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 5.4.1 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện đối với khoản tiền trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh và Ông Lê Quang Nhuận đến thời điểm này do không thu hồi được, số tiền lần lượt là 24.500.000.000 đ và 20.000.000.000 đ. Các vấn đề này sẽ tùy thuộc vào sự hợp tác của các bên bị khởi kiện cũng như phán quyết của Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền."



"Bên cạnh đó, như đã nêu tại mục 5.4.2 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng khác với Bà Huỳnh Thị Thúy Vy đối với 6 quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28/12/2021 và phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21/07/2022 với tổng giá trị hợp đồng là 182.600.000.000 đ, số tiền đã trả trước cho Bà Huỳnh Thị Thúy Vy là 179.040.016.890 đ và đã được Hội đồng Quản trị thông qua. Đến ngày phát hành báo cáo này, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sang tên Công ty theo Công văn số 531/STNMT-QLĐĐ ngày 14/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp."

"Ngoài ra, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh tại mục 5.21.1 trong Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có trái phiếu đến hạn thanh toán gốc là lãi trái phiếu. Tuy nhiên, đến ngày phát hành báo cáo này Tập đoàn vẫn chưa thanh toán nợ gốc và lãi trái phiếu trên do tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn, Tập đoàn hiện chưa thu xếp được nguồn tiền để thanh toán lãi các kỳ hạn của hai gói Trái phiếu AGMH2123001 và AGMH2223001. Vào ngày 24/07/2024, Công ty Angimex nhận được các quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên - tỉnh An Giang liên quan đến trái chủ của mã trái phiếu AGMH2123001. Đến ngày phát hành báo cáo này căn cứ vào bản án số 325/2024/DS-PT và bản án số 325/2024/DS-PT ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang về việc "Tranh chấp giao dịch mua bán trái phiếu" và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 05/2025/QĐ-SCBSBA và quyết định số 06/2025/QĐ-SCBSBA ngày 19/02/2025 yêu cầu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) phải trả gốc, lãi và các phí khác có liên quan theo bản án cho các trái chủ được nêu trong bản án nêu trên."

"Như đã nêu tại mục 1.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, do tình hình kinh doanh khó khăn nên hai Công ty con mà Công ty sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh mà chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản."



"Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh tại mục 9.4 trong Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế là 425.763.746.291 đ vượt vốn chủ sở hữu là 243.763.746.291 đ và tại ngày đó, Tập đoàn có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 1.071.899.895.780 đ. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác nêu trong Thuyết minh mục 9.4, cho thấy sự tồn tại không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Ý kiến kiểm toán của Chúng tôi không liên quan đến vấn đề này."



Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán (từ trang tiếp theo)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

An Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2025



Lương Đức Tâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
AN GIANG**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7 – 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	12 - 13
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	14 - 57

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (gọi tắt là "Công ty mẹ") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty") tiền thân là Công ty Ngoại thương An Giang, được thành lập theo Quyết định số 73/QĐ-76 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 23 tháng 7 năm 1976. Công ty được chấp thuận chuyển sang hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 1385/QĐ-CTUB ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang và chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 5203000083 ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230737 thay đổi gần nhất là lần thứ 29 ngày 21 tháng 10 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch là "AGM" theo quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 09 năm 2012.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 VND bao gồm 18.200.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần 10.000 VND.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
- Điện thoại: 0296.3841548 - 3844920
- Fax: 0296.3843239 - 3945565
- Website: www.angimex.com.vn

Ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xay xát thóc lúa và sản xuất bột thô;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm
Ông Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch	
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2024
Ông Chu Văn Dũng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 04 năm 2024
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	
Ông Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	Thành viên	
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	

Ủy Ban Kiểm toán

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm</u>
Ông Chu Văn Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2024
Ông Võ Kim Nguyên	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2024
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lương Đức Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2024
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2024
Ông Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 12 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 09 năm 2024

Đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật của Tập đoàn đến thời điểm hiện tại là:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lương Đức Tâm	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2024
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2024

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tập đoàn.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn tiếp tục hoạt động liên tục.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế là 425.763.746.291 VND vượt vốn chủ sở hữu là 243.763.746.291 VND và tại ngày đó, Tập đoàn có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 1.071.899.895.780 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai cũng như việc tái cấu trúc lại nguồn vốn của Tập đoàn. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị đã lập kế hoạch về lợi nhuận và đang làm việc với các tổ chức tín dụng để tái cấu trúc lại nguồn vốn vay. Do vậy, các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.

8. Công bố các báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Ông LƯƠNG ĐỨC TÂM

Tổng Giám đốc

An Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2025



Số: 196/2025/BCKTHN-HCM.01504

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Quý Cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu An Giang (được gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2025, từ trang 07 đến trang 57 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại mục 5.3 của thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, vào ngày 20/02/2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp. Vào ngày 10/03/2023, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương ứng 34% giá mua.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đã nộp đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến cơ quan Cảnh Sát Điều Tra Công An tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 5.4.1 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện đối với khoản tiền trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh và Ông Lê Quang Nhuận đến thời điểm này do không thu hồi được, số tiền lần lượt là 24.500.000.000 VND và 20.000.000.000 VND. Các vấn đề này sẽ tùy thuộc vào sự hợp tác của các bên bị khởi kiện cũng như phán quyết của Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, như đã nêu tại mục 5.4.2 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng khác với Bà Huỳnh Thị Thủy Vy đối với 6 quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28/12/2021 và phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21/07/2022 với tổng giá trị hợp đồng là 182.600.000.000 VND, số tiền đã trả trước cho Bà Huỳnh Thị Thủy Vy là 179.040.016.890 VND và đã được Hội đồng Quản trị thông qua. Đến ngày phát hành báo cáo này, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sang tên Công ty theo Công văn số 531/STNMT-QLĐĐ ngày 14/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh tại mục 5.21.1 trong Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có trái phiếu đến hạn thanh toán gốc là lãi trái phiếu. Tuy nhiên, đến ngày phát hành báo cáo này Tập đoàn vẫn chưa thanh toán nợ gốc và lãi trái phiếu trên do tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn, Tập đoàn hiện chưa thu xếp được nguồn tiền để thanh toán lãi các kỳ hạn của hai gói Trái phiếu AGMH2123001 và AGMH2223001. Vào ngày 24/07/2024, Công ty Angimex nhận được các quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên - tỉnh An Giang liên quan đến trái chủ của mã trái phiếu AGMH2123001. Đến ngày phát hành báo cáo này căn cứ vào bản án số 325/2024/DS-PT và bản án số 325/2024/DS-PT ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang về việc "Tranh chấp giao dịch mua bán trái phiếu" và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 05/2025/QĐ-SCBSBA và quyết định số 06/2025/QĐ-SCBSBA ngày 19/02/2025 yêu cầu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) phải trả gốc, lãi và các phí khác có liên quan theo bản án cho các trái chủ được nêu trong bản án nêu trên.

Như đã nêu tại mục 1.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, do tình hình kinh doanh khó khăn nên hai Công ty con mà Công ty sở hữu 100% vốn là Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh mà chuyển sang cho thuê nhà máy, tài sản.

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh tại mục 9.4 trong Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế là 425.763.746.291 VND vượt vốn chủ sở hữu là 243.763.746.291 VND và tại ngày đó, Tập đoàn có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 1.071.899.895.780 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác nêu trong Thuyết minh mục 9.4, cho thấy sự tồn tại không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Ý kiến kiểm toán của Chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ kèm theo vấn đề cần nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 25 tháng 03 năm 2024, về các nội dung sau:

+ Ngoại trừ do kiểm toán viên chưa thu thập được đầy đủ các thư xác nhận của các khoản nợ phải thu khách hàng, Trả trước cho người bán, khoản nợ khó có khả năng thu hồi và khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

+ Nhấn mạnh về khoản phải thu từ chuyển nhượng vốn góp chưa thu hồi được và các khoản nợ đã quá hạn chưa thu hồi và đã được đưa ra Tòa án và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp để tiến hành xét xử; khoản lãi lỗ từ Công ty liên doanh, liên kết căn cứ theo báo cáo tài chính tự lập; các khoản nợ khó đòi và tài sản thiếu chờ xử lý chưa được xác định lại giá trị lợi thế thương mại tại ngày mua và về việc tạm ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh chuyển sang hoạt động cho thuê tài sản ở hai công ty con gián tiếp.



TRANG ĐẮC NHA

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2025

LÂM HOÀI NHÂN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5907-2023-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		194.399.973.410	344.928.362.108
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5.751.655.784	7.362.686.712
Tiền	111		3.280.957.747	7.362.686.712
Các khoản tương đương tiền	112		2.470.698.037	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	8.828.400.000
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	-	8.828.400.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		156.835.411.828	282.116.585.499
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	176.053.139.187	214.967.181.659
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4.1	146.831.683.032	163.877.773.245
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.7	3.280.000.000	1.700.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	73.995.711.315	73.824.657.403
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(243.325.121.706)	(172.253.026.808)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.8	10.255.254.615	25.086.652.060
Hàng tồn kho	141		19.073.109.991	25.086.652.060
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.817.855.376)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		21.557.651.183	21.534.037.837
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9.1	138.496.439	85.260.313
Thuế GTGT được khấu trừ	152		21.419.154.744	20.948.525.415
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	500.252.109
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		842.492.598.470	892.151.413.225
Các khoản phải thu dài hạn	210		213.041.016.890	223.258.632.118
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212	5.4.2	213.040.016.890	223.240.016.890
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	1.000.000	18.615.228
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		443.659.962.048	445.982.242.233
Tài sản cố định hữu hình	221	5.11	178.507.571.985	170.021.855.560
Nguyên giá	222		379.994.046.219	363.094.791.520
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(201.486.474.234)	(193.072.935.960)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.12	76.889.385.312	82.768.165.836
Nguyên giá	225		91.045.137.627	91.045.137.627
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(14.155.752.315)	(8.276.971.791)
Tài sản cố định vô hình	227	5.13	188.263.004.751	193.192.220.837
Nguyên giá	228		205.742.779.987	205.958.103.987
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(17.479.775.236)	(12.765.883.150)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		12.638.604.407	4.911.600.000
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.14	12.638.604.407	4.911.600.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.17	87.453.292.970	121.453.032.134
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		81.017.492.970	121.149.032.134
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.455.750.000	323.950.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(19.950.000)	(19.950.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		85.699.722.155	96.545.906.740
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9.2	4.049.374.438	5.399.497.103
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269	5.10	81.650.347.717	91.146.409.637
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.036.892.571.880	1.237.079.775.333

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		1.280.656.318.171	1.215.253.196.135
Nợ ngắn hạn	310		1.266.299.869.190	1.182.332.669.362
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	32.285.236.062	16.517.831.922
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	70.418.731.534	93.063.358.706
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.18	1.458.668.365	154.336.424
Phải trả người lao động	314		859.710.130	1.028.503.220
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.19	188.267.644.231	84.826.845.310
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.20.1	26.723.324.931	26.347.380.050
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.21.1	941.785.311.320	955.938.077.128
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		579.068.125	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.22	3.922.174.492	4.456.336.602
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		14.356.448.981	32.920.526.773
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.20.2	945.200.000	668.200.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.21.2	12.075.150.965	30.675.378.757
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.23	1.336.098.016	1.576.948.016
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(243.763.746.291)	21.826.579.198
Vốn chủ sở hữu	410	5.24	(243.763.746.291)	21.826.579.198
Vốn góp của chủ sở hữu	411		182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(425.763.746.291)	(160.173.420.802)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(165.969.126.260)	54.748.290.582
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(259.794.620.031)	(214.921.711.384)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.036.892.571.880	1.237.079.775.333

HUỶNH MINH PHƯƠNG
Người lập biểu

TRẦN THỊ CẨM CHÂM
Kế toán trưởng

LƯƠNG ĐỨC TÂM
Tổng Giám đốc
An Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	240.921.330.477	788.771.843.867
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.517.975	807.847.144
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		240.919.812.502	787.963.996.723
Giá vốn hàng bán	11	6.2	249.217.836.237	768.899.325.495
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(8.298.023.735)	19.064.671.228
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	9.197.181.016	19.723.034.218
Chi phí tài chính	22	6.4	107.287.200.071	102.881.761.113
Trong đó: chi phí lãi vay	23		93.173.237.828	111.260.639.541
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(18.669.575.754)	(22.637.457.045)
Chi phí bán hàng	25	6.5	6.951.969.653	46.464.451.126
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	128.366.914.286	67.091.195.302
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(260.376.502.483)	(200.287.159.140)
Thu nhập khác	31	6.7	1.562.392.202	19.622.349.686
Chi phí khác	32	6.8	980.509.750	39.969.661.029
Lợi nhuận khác	40		581.882.452	(20.347.311.343)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(259.794.620.031)	(220.634.470.483)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.18	-	231.136.573
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(259.794.620.031)	(220.865.607.056)
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(259.794.620.031)	(214.921.711.384)
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		-	(5.943.895.672)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	(14.274)	(11.809)

HUỖNH MINH PHƯƠNG
Người lập biểu

TRẦN THỊ CẨM CHÂM
Kế toán trưởng

LƯƠNG ĐỨC TÂM
Tổng Giám đốc
An Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		(259.794.620.031)	(220.634.470.483)
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		23.994.991.744	34.418.871.668
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		80.521.518.399	(12.704.656.050)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		839.313.882	7.733.986.810
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		10.474.476.570	6.849.052.925
Chi phí lãi vay	06		93.173.237.828	111.260.639.541
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(50.791.081.608)	(73.076.575.589)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.337.333.535)	198.985.354.138
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.828.279.847	105.418.893.340
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		77.418.724.437	(137.996.430.024)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.810.072.336	4.206.286.865
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	62.505.203.375
Tiền lãi vay đã trả	14		(17.163.407.636)	(51.645.185.539)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(736.841.904)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		3.303.027	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(537.465.137)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.768.908.269)	107.660.704.662
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(14.400.548.182)	(77.644.112.905)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		30.492.878.380	109.433.548.636
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5.520.000.000)	(971.066.642)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		12.768.400.000	29.571.600.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		15.085.636.452	54.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.288.688.388	5.937.053.129
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		40.715.055.038	120.327.022.218

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	62.550.826.210	621.028.030.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(88.713.739.218)	(844.766.306.987)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	7.3	(7.394.250.062)	(8.114.807.725)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(33.557.163.070)	(231.853.084.712)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.611.016.301)	(3.865.357.832)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		7.362.686.712	11.226.300.334
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(14.627)	1.744.210
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	5.751.655.784	7.362.686.712

HUỖNH MINH PHƯƠNG
Người lập biểu

TRẦN THỊ CẨM CHÂM
Kế toán trưởng

LƯƠNG ĐỨC TÂM
Tổng Giám đốc
An Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty") tiền thân là Công ty Ngoại thương An Giang, được thành lập theo Quyết định số 73/QĐ-76 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 23 tháng 7 năm 1976. Công ty được chấp thuận chuyển sang hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 1385/QĐ-CTUB ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang và chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 5203000083 ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230737 thay đổi gần nhất là lần thứ 29 ngày 21 tháng 10 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch là "AGM" theo quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 09 năm 2012.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 VND bao gồm 18.200.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần 10.000 VND.

Trụ sở chính Công ty đặt tại Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh lương thực.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây xát thóc lúa và sản xuất bột thô;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Lương Thực Angimex	Quốc lộ 91, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kinh doanh lương thực	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Huyện Tri Tôn, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Kinh doanh lương thực	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành (Công ty con của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex) (*)	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Kinh doanh lương thực	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Đồng Tháp (Công ty con của Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex) (*)	Đường ĐT852, Ấp Tân Lập, Xã Tân Quy Tây, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Kinh doanh lương thực	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh Angimex (**)	Ấp Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang	Sản xuất các sản phẩm từ trấu	100,00%	100,00%	100,00%

(*) Trong 6 tháng đầu năm 2024, hai Công ty này không có hoạt động sản xuất kinh doanh mà chủ yếu tạm cho thuê nhà máy, kho và tài sản.

(**) Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh Angimex được thành lập ngày 18/04/2022, từ ngày thành lập đến nay Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang chưa thực hiện góp vốn vào. Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 333/NQ-HĐQT ngày 11/10/2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đã ra quyết định giải thể Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh Angimex với lý do sắp xếp lại cơ cấu tổ chức. Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên xanh Angimex đã hoàn thành thủ tục giải thể đóng mã số thuế vào ngày 27/11/2024.

Các Công ty liên doanh, liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Angimex - Kitoku	Quốc lộ 91, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Xuất nhập khẩu gạo	32,96%	32,96%	32,96%
Công ty Cổ phần Golden Paddy	Ấp Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh lương thực	29,55%	29,55%	29,55%
Công ty TNHH Thương mại Louis - Angimex	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Kinh doanh lương thực	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty TNHH Angimex Furious	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng; dịch vụ sửa chữa	49,00%	49,00%	49,00%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán bảo sở

Tên đơn vị	Hoạt động kinh doanh	Địa chỉ
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Kinh doanh lương thực	Tầng 4, số 353 - 355 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- 1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**
Các số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.
- 1.7 Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số nhân viên của Công ty là 69 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 111 người).
- 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**
- 2.1 Năm tài chính**
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC và Thông tư 53/2016/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Tập đoàn trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng không quá 10 năm.

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - + Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - + Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - + Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản ngoại tệ vay ngân hàng: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thường xuyên có giao dịch.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng hữu ích không quá 36 tháng.

Chi phí khác chờ phân bổ

Chi phí khác đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng hữu ích không quá 36 tháng.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định hữu hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc thiết bị	2 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 15

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm Quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 13 - 50 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy vi tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

4.9 Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

	Thời gian (năm)
Máy móc thiết bị	15

4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số tiền thực tế góp vốn của các cổ đông.

4.13 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Trong năm, Tập đoàn áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.16 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Trong năm, Tập đoàn trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17,5% và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là: 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.18 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- + Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- + Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét các mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của các mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên đối tượng	Quan hệ
Công ty TNHH Lương Thực Angimex	Công ty con
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	Công ty con
Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Đồng Tháp	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Angimex - Kitoku	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Golden Paddy	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thương mại Louis - Angimex	Công ty liên kết
Công ty TNHH Angimex Furious	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Tổ chức có liên quan người nội bộ
Công ty Cổ phần An Trường An	Tổ chức có liên quan người nội bộ
Công ty Cổ phần GKM Holdings	Tổ chức có liên quan người nội bộ
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng	Tổ chức có liên quan người nội bộ
Công ty TNHH Liên Hoa Đồng Tiến	Tổ chức có liên quan người nội bộ
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Thuận Thành	Tổ chức có liên quan người nội bộ
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ NTH	Tổ chức có liên quan người nội bộ
Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Septem	Tổ chức có liên quan người nội bộ
Công ty TNHH Chu Gia An Giang	Tổ chức có liên quan người nội bộ
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	7.073.169	134.160.502
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.241.884.578	7.228.526.210
- VND	3.079.289.076	7.114.655.001
- USD (*)	162.595.502	113.871.209
Các khoản tương đương tiền (**)	2.470.698.037	-
Tiền đang chuyển	32.000.000	-
	5.751.655.784	7.362.686.712

(*) Chi tiết số dư ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	6.439,17	162.595.502
		162.595.502

(**) Chi tiết số dư khoản tiền tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Kỳ hạn (tháng)	Lãi suất (%/năm)	31/12/2024 VND
Ngân hàng Seabank	1 tháng	3,05%	2.470.698.037
			2.470.698.037

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn	-	8.828.400.000
	-	8.828.400.000

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu là các bên liên qua				
Công ty Cổ phần Louis Holdings	851.763.953	-	3.989.963.953	-
Công ty Cổ phần Golden Paddy	6.704.922.850	(6.704.922.850)	6.704.922.850	(6.704.922.850)
Phải thu các khách hàng khác				
Công ty TNHH Khánh Tây Đô (*)	17.000.000.000	(11.366.779.492)	17.000.000.000	-
Công ty Cổ phần APC Holdings	59.378.512.882	-	94.545.512.426	-
Công ty TNHH Hateco	24.100.000.000	(24.100.000.000)	24.100.000.000	-
Công ty Cổ phần Golden Paddy Sg	30.966.407.000	(30.966.407.000)	30.966.407.000	(30.966.407.000)
Công ty TNHH Thương mại Dũng Kỳ	19.924.000.000	(19.924.000.000)	19.924.000.000	-
Các khách hàng khác	17.127.532.502	(2.004.481.046)	17.736.375.430	(1.980.421.790)
	176.053.139.187	(95.066.590.388)	214.967.181.659	(39.651.751.640)

(*) Đây là khoản nợ liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp. Vào ngày 20/02/2023, Hội đồng Quản trị của Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp. Vào ngày 10/03/2023, Tập đoàn đã ký hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO. Tại ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp không còn là công ty con của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2023, Công ty TNHH Khánh Tây Đô chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khoản chuyển nhượng vốn góp theo thỏa thuận của Hợp đồng nêu trên với số tiền còn nợ là 17.000.000.000 VND, tương ứng 34% giá mua.
Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đã nộp đơn tố giác tội phạm đối với Công ty TNHH Khánh Tây Đô đến cơ quan Cảnh Sát Điều Tra Công An tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp Công ty TNHH Khánh Tây Đô vẫn không thanh toán nợ, Công ty sẽ thu hồi phần vốn góp tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp tương ứng với số nợ không đòi được.

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn và dài hạn

5.4.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan				
Công ty Cổ phần An Trường An - Chi nhánh Hồ Chí Minh	237.164.909	-	-	-
Trả trước cho người bán khác				
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	50.040.390.000	(50.040.390.000)	50.040.390.000	(50.040.390.000)
Công ty Cổ phần APC Holdings	23.437.533.490	-	15.590.000.000	-
Từ Thị Hồng Thanh (*)	24.500.000.000	(24.500.000.000)	24.500.000.000	(24.500.000.000)
Lê Quang Nhuận (**)	20.000.000.000	(20.000.000.000)	20.000.000.000	(20.000.000.000)
Phạm Mai Phương	920.000.000	-	20.350.000.000	-
Công ty TNHH Tân Kỳ	2.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH TMDV Akisei	3.665.036.000	(3.665.036.000)	3.665.036.000	(3.665.036.000)
Công ty Cổ Phần Kỹ thuật Ánh Minh	-	-	1.500.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất Giáp Phát	15.506.706.000	(15.506.706.000)	24.023.450.000	-
Các nhà cung cấp khác	6.524.852.633	(101.540.900)	4.208.897.245	-
	146.831.683.032	(113.813.672.900)	163.877.773.245	(98.205.426.000)

(*) Tập đoàn ứng tiền theo hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20/12/2021 với Bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu mua lúa gạo (Tổng ứng 62.000.000.000 VND, đã hoàn ứng 37.500.000.000 VND). Hiện nay, công nợ nêu trên đã quá hạn thanh toán và được Bà Từ Thị Hồng Thanh cam kết thế chấp bằng quyền sử dụng đất và nhà kho theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo số công chứng 279 ngày 17/08/2021 (giá trúng thầu 11.512.000.000 VND) nhưng Tập đoàn chưa nắm giữ được tài sản đảm bảo này. Tập đoàn đã nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên và đến ngày 12/03/2024, Tòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, buộc Bà Từ Thị Hồng Thanh có trách nhiệm trả lại số tiền 24.500.000.000 VND nêu trên.

(**) Tập đoàn tạm ứng tiền để chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích 11.300 m2 tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nhưng đến nay Ông Lê Quang Nhuận không tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên và cũng không hoàn trả lại cho Công ty số tiền đã nhận. Đến ngày 15/03/2024, Công ty đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang để xử lý vụ việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BẢO CẢO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.4.2 Trả trước cho người bán dài hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán khác				
Bà Huỳnh Thị Thúy Vy (*)	179.040.016.890	-	179.240.016.890	-
Ông Lư Minh Sĩ (**)	34.000.000.000	-	34.000.000.000	-
Công ty TNHH Tân Kỳ	-	-	10.000.000.000	-
	213.040.016.890	-	223.240.016.890	-

- (*) Tập đoàn đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng khác với Bà Huỳnh Thị Thúy Vy đối với 6 quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28/12/2021 và phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21/07/2022.

Nhà máy Hoàng Long tại Đồng Tháp trực thuộc Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex đặt tại Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đều liên quan đến 06 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên và đang được Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sang tên Tập đoàn theo Công văn số 531/STNMT-QLĐĐ ngày 14/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Chi tiết khoản trả trước cho Bà Huỳnh Thị Thúy Vy như sau:

Số tiền đã trả trước đến ngày 31/12/2024:	179.040.016.890 VND
Số tiền theo Hợp đồng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28/12/2021 và phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21/07/2022:	182.600.000.000 VND
Trong đó:	
Số tiền theo hợp đồng chuyển nhượng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28/12/2021:	151.000.000.000 VND

Số tiền theo Phụ lục hợp đồng chuyển nhượng số số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21/07/2022: 31.600.000.000 VND

Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28/12/2021 và phụ lục hợp đồng chuyển nhượng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21/07/2022 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt bằng hình thức văn bản.

Quyền sử dụng đất, Công trình xây dựng trên đất liên quan đã được bà Huỳnh Thị Thúy Vy thế chấp đảm bảo Tráiphiếu AGMH2223001. (Xem thêm tại Thuyết minh số 5.21.1)

- (**) Tập đoàn đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất có diện tích 17.831 m³ tại Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 19, Xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang với Ông Lư Minh Sĩ theo Biên bản thỏa thuận ký ngày 25/12/2021 và Công ty tạm ứng cho Ông Lư Minh Sĩ để thực hiện chuyển quyền sử dụng đất theo hợp đồng số 02/HĐ-CBLT ngày 29/03/2022. Tài sản này hiện tại đang được thế chấp tại Ngân hàng BIDV.

5.5 Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>				
Công ty Cổ phần APC Holdings	373.604.783	-	-	-
Thuế GTGT tài sản góp vốn	5.363.636.364	-	5.363.636.364	-
Tạm ứng cán bộ nhân viên	35.754.714.293	(34.059.201.800)	37.011.732.613	(33.359.201.800)
Ông Lương Đặng Xuân	28.746.257.760	(28.746.257.760)	28.746.257.760	-
Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản thuê tài chính chờ ghi nhận	1.117.989.223	-	1.234.172.992	-
Lãi tiền gửi	-	-	144.640.636	-
Công ty Bảo hiểm MIC Thống Nhất (*)	1.879.394.000	-	-	-
Các đối tượng khác - phải thu khác	760.114.892	(407.947.368)	1.324.217.038	(1.036.647.368)
	73.995.711.315	(63.213.406.928)	73.824.657.403	(34.395.849.168)

(*) Đây là khoản phải thu tạm tính bồi thường tổn thất Dây chuyền xát trắng lao bóng gạo (18 tấn/h - 30 tấn/h) đến ngày 31/12/2024. Theo kết quả giám định ngày 06/03/2025 của Công ty Cổ phần giám định Vina Pacific giá trị tổn thất tạm tính để bồi thường là 1.300.325.875 VND và công ty đã dự phòng tổn thất đến ngày 31/12/2024 là 579.068.125 VND.

5.5.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>				
Các đối tượng khác - phải thu khác	1.000.000	-	18.615.228	-
	1.000.000	-	18.615.228	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.6 Nợ xấu

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm				
Các đối tượng khác	55.735.092	39.014.564	-	-
Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm				
Các đối tượng khác	15.994.655	7.997.327	-	-
Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm				
Công ty TNHH Khánh Tây	17.000.000.000	5.633.220.508	-	-
Đồ				
Các đối tượng khác	80.953.500	9.691.050	244.196.500	108.853.950
Quá hạn trên 3 năm				
Công ty TNHH Hateco	24.100.000.000	-	-	-
Group				
Công ty TNHH Thương mại	19.924.000.000	-	-	-
Dũng Kỳ				
Công ty Cổ phần Golden	30.966.407.000	-	30.966.407.000	-
Paddy Sg				
Công ty TNHH MTV Louis	50.040.390.000	-	50.040.390.000	-
Rice Long An				
Công ty Cổ phần Golden	6.704.922.850	-	6.704.922.850	-
Paddy				
Công ty TNHH Sản xuất	15.506.706.000	-	-	-
Giáp Phát				
Ông Nguyễn Văn Tâm	11.091.100.000	-	11.091.100.000	-
Ông Lê Đỗ Tuấn Anh	6.727.101.800	-	6.727.101.800	-
Ông Trần Tấn Lực	11.000.000.000	-	11.000.000.000	-
Ông Vũ Ngọc Long	4.540.000.000	-	4.540.000.000	-
Ông Lê Quang Nhuận	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
Bà Từ Thị Hồng Thanh	24.500.000.000	-	24.500.000.000	-
Các đối tượng khác	6.761.734.258	-	6.547.762.608	-
	249.015.045.155	5.689.923.449	172.361.880.758	108.853.950

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn VND	Trả trước cho người bán VND	Cộng VND
Vào ngày 01/01/2024	(74.047.600.808)	(98.205.426.000)	(172.253.026.808)
Trích dự phòng bổ sung trong năm	(55.617.888.898)	(15.506.706.000)	(71.124.594.898)
Tăng khác	52.500.000	-	52.500.000
Vào ngày 31/12/2024	<u>(129.612.989.706)</u>	<u>(113.712.132.000)</u>	<u>(243.325.121.706)</u>

5.7 Phải thu về cho vay ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức khác				
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lê Phúc Khang (*)	1.700.000.000	-	1.700.000.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp công nghệ cao Angimex (**)	1.580.000.000	-	-	-
	<u>3.280.000.000</u>	<u>-</u>	<u>1.700.000.000</u>	<u>-</u>

(*) Đây là khoản cho vay ngắn hạn với thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 8%/năm và cho vay không có tài sản đảm bảo.

(**) Đây là khoản cho vay ngắn hạn với thời hạn cho vay 6 tháng, lãi suất 12%/năm và cho vay không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.8 Hàng tồn kho

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.780.870.366	(416.095.320)	6.123.921.153	-
Công cụ dụng cụ	7.854.199.617	(7.453.770.043)	8.056.778.984	-
Thành phẩm	6.845.549.600	(947.990.013)	2.417.896.151	-
Hàng hóa	2.592.490.408	-	8.488.055.772	-
	19.073.109.991	(8.817.855.376)	25.086.652.060	-

5.9 Chi phí trả trước ngắn hạn/ dài hạn

5.9.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	38.407.417	85.260.313
Chi phí thay thế, sửa chữa và khác	100.089.022	-
	138.496.439	85.260.313

5.9.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Chi phí san lấp mặt bằng	2.767.635.824	2.856.449.540
Công cụ và dụng cụ	87.353.937	185.973.496
Chi phí khác	1.194.384.677	2.357.074.067
	4.049.374.438	5.399.497.103

5.10 Lợi thế thương mại

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tại ngày 01/01	91.146.409.637	38.142.095.639
Tăng do hợp nhất kinh doanh Công ty con	-	56.818.523.562
Giá mua Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Đồng Tháp	-	100.000.000.000
Giá trị hợp lý tài sản thuần tại ngày mua	-	43.181.476.438
Chênh lệch	-	56.818.523.562
Phân bổ lợi thế thương mại trong năm	(9.496.061.920)	(3.814.209.564)
Tại ngày 31/12	81.650.347.717	91.146.409.637

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.11 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Vào ngày 01/01/2024	140.299.448.922	206.176.526.017	5.526.614.594	11.092.201.987	363.094.791.520
Mua sắm trong năm	-	15.514.328.182	1.252.044.000	5.846.128.000	22.612.500.182
Thanh lý, nhượng bán	(2.936.947.261)	(2.034.978.222)	-	(65.320.000)	(5.037.245.483)
Giảm khác	-	(676.000.000)	-	-	(676.000.000)
Vào ngày 31/12/2024	137.362.501.661	218.979.875.977	6.778.658.594	16.873.009.987	379.994.046.219
Giá trị hao mòn lũy kế					
Vào ngày 01/01/2024	73.320.578.225	107.993.510.070	5.334.436.359	6.424.411.306	193.072.935.960
Khấu hao trong năm	3.597.510.853	8.754.949.036	139.525.646	830.037.791	13.322.023.326
Thanh lý, nhượng bán	(2.936.947.261)	(1.791.291.448)	-	(65.320.000)	(4.793.558.709)
Giảm khác	-	(114.926.343)	-	-	(114.926.343)
Vào ngày 31/12/2024	73.981.141.817	114.842.241.315	5.473.962.005	7.189.129.097	201.486.474.234
Giá trị còn lại					
Vào ngày 01/01/2024	66.978.870.697	98.183.015.947	192.178.235	4.667.790.681	170.021.855.560
Vào ngày 31/12/2024	63.381.359.844	104.137.634.662	1.304.696.589	9.683.880.890	178.507.571.985
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
Vào ngày 01/01/2024	43.994.965.616	60.796.830.735	3.496.835.503	5.184.408.276	113.473.040.130
Vào ngày 31/12/2024	30.943.034.591	60.080.852.513	4.340.735.503	5.119.088.276	100.483.710.883

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, một phần máy móc thiết bị của Tập đoàn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.12 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc, thiết bị VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Vào ngày 01/01/2024	91.045.137.627	91.045.137.627
Vào ngày 31/12/2024	91.045.137.627	91.045.137.627
Giá trị hao mòn lũy kế		
Vào ngày 01/01/2024	8.276.971.791	8.276.971.791
Khấu hao trong năm	5.878.780.524	5.878.780.524
Vào ngày 31/12/2024	14.155.752.315	14.155.752.315
Giá trị còn lại		
Vào ngày 01/01/2024	82.768.165.836	82.768.165.836
Vào ngày 31/12/2024	76.889.385.312	76.889.385.312

Tại ngày 31/12/2024, Công ty không có nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

5.13 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền thương hiệu VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Vào ngày 01/01/2024	204.298.767.987	62.640.000	1.596.696.000	205.958.103.987
Giảm khác	-	(62.640.000)	(152.684.000)	(215.324.000)
Vào ngày 31/12/2024	204.298.767.987	-	1.444.012.000	205.742.779.987
Giá trị hao mòn lũy kế				
Vào ngày 01/01/2024	11.889.389.821	30.141.290	846.352.039	12.765.883.150
Khấu hao trong năm	4.654.018.788	8.700.000	131.469.106	4.794.187.894
Giảm khác	-	(38.841.290)	(41.454.518)	(80.295.808)
Vào ngày 31/12/2024	16.543.408.609	-	936.366.627	17.479.775.236
Giá trị còn lại				
Vào ngày 01/01/2024	192.409.378.166	32.498.710	750.343.961	193.192.220.837
Vào ngày 31/12/2024	187.755.359.378	-	507.645.373	188.263.004.751
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:				
Vào ngày 01/01/2024	-	-	261.375.000	261.375.000
Vào ngày 31/12/2024	-	-	261.375.000	261.375.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, một phần Quyền sử dụng đất của Tập đoàn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.14 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Hệ thống thùng chứa băng tải Nhà máy Long Xuyên, Nhà máy Đa Phước	1.117.000.000	1.117.000.000
Xát trắng gạo tự động vỏ dao cao su và đóng mở liệu RW100 Lamico 12-15 tấn	1.228.500.000	1.228.500.000
Lau bóng gạo có hệ thống tự động phun nước và đóng mở liệu Lamico RP80A 12-15 tấn	813.600.000	813.600.000
Trống đảo tấm Lamico 12-15 tấn	1.703.940.000	1.703.940.000
Công trình Lương An Trà	7.407.407.407	-
Hạng mục : Hạ tầng kỹ thuật	368.157.000	48.560.000
	12.638.604.407	4.911.600.000

5.15 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<i>Phải trả các nhà cung cấp là các bên liên quan</i>		
Công ty TNHH Angimex Furious	2.673.000.000	-
Công ty TNHH Liên Hoa Đồng Tiến	5.110.000.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Ánh Minh	4.130.740.800	98.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông Nghiệp Đồng Tháp	2.143.825.369	1.869.630.489
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lê Phúc Khang	5.056.102.000	2.331.252.000
Công Ty TNHH MTV Kho Vận Wings Global	-	1.174.959.954
Công ty TNHH MTV TM Minh Thư	10.400.659.410	-
Các nhà cung cấp khác (*)	2.770.908.483	11.043.989.479
	32.285.236.062	16.517.831.922

(*) Trong đó, số dư nguyên tệ là 6.099,50 USD tương ứng với số tiền là 155.372.564 VND.

5.16 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Nguyên tệ USD	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<i>Trả trước của các tổ chức, cá nhân là các bên liên quan</i>			
Công ty Cổ phần GKM Holdings		17.462.000.000	40.700.000.000
<i>Trả trước của các tổ chức, cá nhân khác</i>			
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An		40.080.000.000	40.080.000.000
Công ty TNHH Toccoo Việt Nam		6.134.000.000	6.134.000.000
Carolina Marketing	52.075,00	1.177.415.750	1.177.415.750
Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông Nghiệp Đồng Tháp		3.489.395.139	3.489.395.139
Các khách hàng khác (*)		2.075.920.645	1.482.547.817
		70.418.731.534	93.063.358.706

(*) Trong đó, số dư nguyên tệ là 54.569,50 USD tương ứng với số tiền là 1.442.510.725 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.17 Đầu tư tài chính dài hạn

5.17.1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	104.576.148.000	116.076.148.000
Lãi/ (lỗ) từ Công ty liên doanh, liên kết	(23.558.655.030)	5.072.884.134
	81.017.492.970	121.149.032.134

5.17.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá trị đầu tư	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị đầu tư	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.455.750.000	(19.950.000)		323.950.000	(19.950.000)	
Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển	304.000.000	-	(*)	304.000.000	-	(*)
Nông nghiệp Đồng Tháp - DASCO						
Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn	6.131.800.000	-	(*)	-	-	
- An Giang						
HTX Nông Nghiệp Tân Mỹ Hưng	19.950.000	(19.950.000)	(*)	19.950.000	(19.950.000)	(*)
	6.455.750.000	(19.950.000)		323.950.000	(19.950.000)	

(*) Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024 của các khoản đầu tư này.

5.18 Thuế và các khoản phải nộp/ (phải thu) Nhà nước

	01/01/2024		Số phát sinh trong năm			31/12/2024	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Tăng/ (giảm) khác	Phải thu	Phải nộp
	VND	VND	VND	VND		VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	(241.845.482)	-	49.500.000	(49.500.000)	241.845.482	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	154.336.424	190.375.862	(183.788.364)	(52.750)	-	160.871.172
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	(258.406.627)	-	2.789.831.469	(1.233.627.649)	-	-	1.297.797.193
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	23.000.000	(23.000.000)	-	-	-
	(500.252.109)	154.336.424	3.052.707.331	(1.489.916.013)	241.792.732	-	1.458.668.365

Thuế giá trị gia tăng:

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động kinh doanh dịch vụ trong nước là 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Tập đoàn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

5.19 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<i>Phải trả bên liên quan</i>		
Thù lao Hội đồng quản trị	1.734.901.075	1.837.074.195
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Lãi tiền vay phải trả (*)	157.273.940.029	81.251.874.622
Chi phí hỗ trợ bán hàng	-	106.411.389
Bà Lương Đặng Xuân- trích trước chi phí	28.746.257.760	-
Trích trước chi phí khác	512.545.367	1.631.485.104
	188.267.644.231	84.826.845.310

(*) Trong đó, số dư nguyên tệ là 312.969,73 USD tương ứng với số tiền là 7.996.689.571 VND, lãi trái phiếu phải trả cho các trái chủ là 147.409.152.814 VND (xem thêm tại điểm c, mục 5.21.1).

5.20 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

5.20.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	1.968.079.962	1.846.631.962
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	3.840.000	-
Phải trả từ cổ phần hóa	2.417.578.793	2.417.578.793
Phải trả Công ty Cổ phần APC Holdings	18.269.040.300	18.269.040.300
Các đối tượng khác - phải trả khác	4.064.785.876	3.814.128.995
	26.723.324.931	26.347.380.050

5.20.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	780.200.000	668.200.000
Công ty TNHH Lương thực Trường Thịnh	165.000.000	-
	945.200.000	668.200.000

5.21

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

5.21.1

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác				
Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc An Giang - VND (a)	84.089.262.000	84.089.262.000	114.474.262.000	114.474.262.000
Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc An Giang - USD (a)	263.427.360.615	263.427.360.615	259.660.520.650	259.660.520.650
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc An Nông	2.499.999.950	2.499.999.950	-	-
Vay cá nhân (b)	4.580.947.354	4.580.947.354	5.821.530.807	5.821.530.807
Vietinbank Leasing	1.823.634.611	1.823.634.611	2.200.043.568	2.200.043.568
Nợ dài hạn đến hạn trả				
Trái phiếu AGMH2123001 (c)	350.000.000.000	350.000.000.000	350.000.000.000	350.000.000.000
Trái phiếu AGMH2223001 (d)	210.001.000.000	210.001.000.000	210.001.000.000	210.001.000.000
Vietinbank Leasing	25.363.106.790	25.363.106.790	13.780.720.103	13.780.720.103
	941.785.311.320	941.785.311.320	955.938.077.128	955.938.077.128

Chi tiết số dư khoản vay và nợ ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Lãi suất (%) / năm	Hạn mức VND	31/12/2024 VND
Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc An Giang - VND (a)	Theo giấy nhận nợ	450.000.000.000	84.089.262.000
Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Bắc An Giang - USD (a)	Theo giấy nhận nợ	450.000.000.000	263.427.360.615
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc An Nông	12,0%		2.499.999.950
Vay cá nhân (b)	2,0% - 12,0%		4.580.947.354
Vietinbank Leasing	8,5%		1.823.634.611
Nợ dài hạn đến hạn trả			-
Trái phiếu AGMH2123001 (c)	7,0%		350.000.000.000
Trái phiếu AGMH2223001 (d)	12,0%		210.001.000.000
Vietinbank Leasing	11,0%		25.363.106.790
			941.785.311.320

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng, cá nhân VND	Nợ thuê tài chính VND	Nợ dài hạn đến hạn trả VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	379.956.313.457	2.200.043.568	573.781.720.103	955.938.077.128
Số tiền vay trong năm	62.550.826.210	-	-	62.550.826.210
Số tiền vay đã trả trong năm	(88.713.739.218)	(376.408.957)	(7.017.841.105)	(96.107.989.280)
Kết chuyển nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	18.600.227.792	18.600.227.792
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	804.169.470	-	-	804.169.470
Tại ngày 31/12/2024	354.597.569.919	1.823.634.611	585.364.106.790	941.785.311.320

- (a) Đây là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc An Giang, mục đích vay dùng để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Công ty đảm bảo khoản vay bằng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp tại Ngân hàng này.
- (b) Đây là khoản vay ngắn hạn cá nhân và công nhân viên của Công ty có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất từ 2%/năm đến 12%/năm nhằm để bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Hình thức vay là tín chấp.
- (c) Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 08/11/2021, Nghị quyết số 101/NQ-HĐQT ngày 22/12/2021 và Nghị quyết số 102/NQ-HĐQT ngày 24/12/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2123001 sẽ được sử dụng để mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp để mở rộng hoạt động sản xuất chế biến gạo. Ngày đáo hạn là 9/11/2023. Theo biên bản Hội nghị người sở hữu trái phiếu AGMH2123001 tổ chức ngày 03/02/2023, trái chủ đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán cả gốc và lãi cho trái chủ. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2024 Tập đoàn vẫn chưa thanh toán được lô trái phiếu này cho trái chủ.

Loại trái phiếu	: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo
Hình thức phát hành	: Bút toán ghi sổ
Mã trái phiếu	: AGMH2123001
Mệnh giá	: 1.000.000 VND/ trái phiếu
Số lượng trái phiếu	: 350.000 trái phiếu
Giá trị phát hành	: 350.000.000.000 VND
Ngày phát hành	: 09/11/2021
Ngày hoàn tất việc chào bán	: 03/01/2022
Ngày đáo hạn	: 09/11/2023
Mục đích phát hành	: dùng để mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp để mở rộng hoạt động sản xuất chế biến gạo.
Lãi suất	: Lãi suất theo OC 7%/ năm
Kỳ hạn trái phiếu	: 24 tháng
Kỳ tính lãi	: 03 tháng/ 1 lần
Đơn vị tư vấn, phát hành	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Beta
Tài sản đảm bảo	: Quyền sử dụng đất số BO 050088, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 672, tờ bản đồ số 53, đường Phan Văn Hớn, Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng diện tích 6.422,7 m2 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Louis Mega Tower (Mã số DN 0316962331) và các Quyền phát sinh của Tài sản này hình thành trong tương lai.

Tài sản đảm bảo	Quyền sử dụng đất số BK 453138, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 577 tờ bản đồ số 53, Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích 300 m2 thuộc sở hữu của cá nhân và các Quyền phát sinh của Tài sản này hình thành trong tương lai. Quyền sử dụng đất số CN 593539, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 516, tờ bản đồ số 53, Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng diện tích 138 m2 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Louis Mega Tower (Mã số DN 0316962331) và các Quyền phát sinh của Tài sản này hình thành trong tương lai.
Giá trị tài sản đảm bảo	: 485.115.000.000 VND
(d)	Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 132/NQ-HĐQT ngày 03/03/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2223001 sẽ được sử dụng để đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Angimex (Công ty con, tổ chức phát hành sở hữu 100% vốn) nhằm bổ sung vốn lưu động, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực sản xuất, chế biến lúa gạo. Theo biên bản Hội nghị người sở hữu trái phiếu số 01/NQ-NSHTP ngày 04/07/2023 đã thông qua việc gia hạn trái phiếu AGMH2223001 đến ngày 14/09/2024. Theo nghị quyết người sở hữu trái phiếu số 02/NQ-NSHTP ngày 05/02/2024, trái chủ đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán cả gốc và lãi cho trái chủ.
Loại trái phiếu	: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo
Hình thức phát hành	: Bút toán ghi sổ
Mã trái phiếu	: AGMH2223001
Mệnh giá	: 1.000.000 VND/ trái phiếu
Số lượng trái phiếu	: 300.000 trái phiếu
Giá trị phát hành	: 300.000.000.000 VND
Ngày phát hành	: 14/03/2022
Ngày hoàn tất việc chào bán	: 06/04/2022
Mục đích phát hành	: Dùng để góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex nhằm bổ sung vốn lưu động, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực sản xuất, chế biến gạo.
Lãi suất	: Lãi suất theo Nghị quyết số 02/NQ-CSHTP ngày 05/02/2024 của trái chủ 12%/năm
Kỳ hạn trái phiếu	: 18 tháng
Kỳ tính lãi	: 03 tháng/ 1 lần
Đơn vị tư vấn, phát hành	: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
Ngày đáo hạn	: Ngày đáo hạn trước khi được gia hạn 14/09/2023, Ngày đáo hạn sau khi được gia hạn 14/09/2024.
Tài sản đảm bảo	Thửa đất số 134, Tờ bản đồ số 47, Xã Định An, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp (Diện tích: 167,5 m2, Loại: SKC, Sổ giấy chứng nhận: DG 705594) Thửa đất số 80, Tờ bản đồ số 47, Xã Định An, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp (Diện tích: 311 m2; Loại: SKC; Sổ giấy chứng nhận: DG 707599) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 90, Tờ bản đồ số 55, Xã Định An, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp (Diện tích: 29.395 m2; Loại: SKC; Sổ giấy chứng nhận: DG 707595: - Quyền sử dụng đất: (29.395 m2) - Máy móc thiết bị - Công trình xây dựng (8.496 m2)

Tài sản đảm bảo : Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 91, Tờ bản đồ số 55, Xã Định An, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp (Diện tích: 8.000 m2; Loại: SKC; Sổ giấy chứng nhận: DG 707600:
- Quyền sử dụng đất: (8.000 m2)
- Công trình xây dựng (4.720 m2)
Thửa đất số 102, Tờ bản đồ số 55, Xã Định An, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp (Diện tích: 2.315 m2; Loại: SKC; Sổ giấy chứng nhận: DG 707597)
Thửa đất số 146, Tờ bản đồ số 14, 137 Trần Bình Trọng, Quận 5, TP. HCM (Diện tích: 134 m2, Loại: ODT; Sổ giấy chứng nhận: BK 474733)

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 20, Tờ bản đồ số 17, Xã Tâm Thắng, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông (Diện tích: 2.875 m2; Loại: ONT; Sổ giấy chứng nhận BC 899336)
- Quyền sử dụng đất
- Công trình xây dựng

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa 26, 39 Tờ bản đồ số 79, Thửa đất số 49, 106, 55, 134, 133 Tờ bản đồ số 69, Thửa đất số 6, 20 Tờ bản đồ số 68 tại ấp Thanh Niên, Thị trấn Phú Hòa, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang của Sở TN&MT Tỉnh An Giang cấp cho Công ty CP Louis Holdings
Số lượng CP: 1.320.225 CP của Công ty Cổ phần Dược phẩm Lâm Đồng thuộc sở hữu của Công ty CP Louis Holdings

Giá trị tài sản đảm bảo : 337.151.684.219 VND

Tiền độ giải ngân trái phiếu phát hành riêng lẻ:

Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
		VND		VND
Trái phiếu AGMH2123001				
Đầu tư mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp	09/11/2021	350.000.000.000	09/11/2021	350.000.000.000
Trái phiếu AGMH2223001				
Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	14/03/2022	300.000.000.000	14/03/2022	300.000.000.000
Tổng cộng		650.000.000.000		650.000.000.000

Tình hình sử dụng nguồn vốn trái phiếu phát hành riêng lẻ:

Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Mã Trái phiếu	Tình hình sử dụng vốn lũy kế đến ngày 31/12/2023	Tình hình sử dụng vốn trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình sử dụng vốn lũy kế đến ngày 31/12/2024
		VND	VND	VND
Đầu tư mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp	AGMH2123001 (*)	350.000.000.000	-	350.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	AGMH2223001 (**)	300.000.000.000	-	300.000.000.000
Tổng cộng		650.000.000.000	-	650.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

(*) Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu AGMH2123001 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền thu (VND)	Số tiền chi (VND)	Số dư
1.	Tiền thu từ phát hành trái phiếu	350.000.000.000		
2.	Đầu tư mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp		200.085.251.397	
2.1	Thanh toán tiền mua Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất Kho Lộc Vân		57.585.251.397	
2.2	Thanh toán tiền mua nhà xưởng theo HĐ số 03/2021/HĐMBNX/AMC-AGM		35.000.000.000	
2.3	Thanh toán tiền mua máy móc thiết bị theo HĐ số 06/2021/HĐMBMMTB/AMC-AGM		48.500.000.000	
2.4	Thanh toán tiền mua máy móc thiết bị theo HĐ số 07/2021/HĐMBMMTB/AMC-AGM		59.000.000.000	
3.	Phí quản lý tài sản thế chấp đảm bảo cho phát hành trái phiếu AGMH2123001		2.200.000.000	
4.	Đặt cọc cho bà Huỳnh Thị Thuý Vy để chuyển nhượng mua các Quyền sử dụng đất liên quan đến Nhà máy gạo tại Đồng Tháp		147.720.000.000	
4.1	Chuyển tiền cọc ngày 28/12/2021		105.700.000.000	
4.2	Chuyển tiền cọc ngày 07/01/2022		14.200.000.000	
4.3	Chuyển tiền cọc ngày 11/01/2022		27.820.000.000	
	Tổng cộng	350.000.000.000	350.005.251.397	(5.251.397)

(**) Chi tiết tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu AGMH2223001 như sau:

Ngày	Nội dung	Số tiền VND
10/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	26.000.000.000
11/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	18.600.000.000
14/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	9.600.000.000
15/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	55.000.000.000
16/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	15.500.000.000
17/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	4.800.000.000
18/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	28.100.000.000
21/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	18.700.000.000
21/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	3.000.000.000
22/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	38.300.000.000
23/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	15.300.000.000
24/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	14.300.000.000
25/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	3.700.000.000
28/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	11.100.000.000
29/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	13.900.000.000
30/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	5.700.000.000
31/03/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	13.000.000.000
01/04/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	3.150.000.000
04/04/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	1.400.000.000
04/04/2022	Góp vốn cho Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	850.000.000
	Tổng cộng nợ phát hành	300.000.000.000
	Đã thanh toán nợ gốc	(89.999.000.000)
	Nợ gốc Trái phiếu đến ngày 31/12/2024:	210.001.000.000

Tình hình thanh toán nợ trái phiếu được chi tiết như sau:

Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Ngày đáo hạn	Số dư lũy kế đến ngày 31/12/2023	Số tiền đã thanh toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024	Số dư lũy kế đến ngày 31/12/2024
		VND	VND	VND
Trái phiếu AGMH2123001		350.000.000.000	-	350.000.000.000
Đầu tư mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp	09/11/2023	350.000.000.000	-	350.000.000.000
Trái phiếu AGMH2223001		210.001.000.000	-	210.001.000.000
Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	14/09/2024 (Ngày đáo hạn trước khi được được gia hạn là 14/09/2023)	210.001.000.000	-	210.001.000.000
Tổng cộng		560.001.000.000	-	560.001.000.000

Tình hình thanh toán lãi trái phiếu được chi tiết như sau:

Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu		Lãi Trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023 chưa thanh toán	Lãi Trái phiếu phát sinh trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Lãi Trái phiếu phát lũy kế đến ngày 31/12/2024 chưa thanh toán
		VND	VND	VND
Đầu tư mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp	AGMH2123001	54.588.911.362	42.115.068.493	96.703.979.855
Đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	AGMH2223001	25.436.011.534	25.269.161.425	50.705.172.959
Tổng cộng		80.024.922.896	67.384.229.918	147.409.152.814

Đến ngày phát hành báo cáo này, Công ty chưa thực hiện thanh toán đủ nợ gốc và lãi trái phiếu đã quá hạn thanh toán cho các Trái chủ.

5.21.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn các tổ chức và cá nhân khác				
Vietinbank Leasing	30.675.378.757	30.675.378.757	42.892.197.279	42.892.197.279
Nợ dài hạn đến hạn trả	(18.600.227.792)	(18.600.227.792)	(12.216.818.522)	(12.216.818.522)
	12.075.150.965	12.075.150.965	30.675.378.757	30.675.378.757

Chi tiết số dư khoản vay và nợ dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn	31/12/2024 VND
Vietinbank Leasing	11,0%	25 tháng	12.075.150.965
			12.075.150.965

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn trong năm như sau:

	Vay dài hạn VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2024	30.675.378.757	30.675.378.757
Kết chuyển nợ dài hạn đến hạn trả	(12.216.818.522)	(12.216.818.522)
Tại ngày 31/12/2024	18.458.560.235	18.458.560.235

5.22 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	01/01/2024 VND	Trích lập quỹ trong năm VND	Chi quỹ trong năm VND	31/12/2024 VND
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.456.336.602	3.303.027	(537.465.137)	3.922.174.492
	4.456.336.602	3.303.027	(537.465.137)	3.922.174.492

5.23 Dự phòng phải trả dài hạn

	01/01/2024 VND	Trích lập trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2024 VND
Dự phòng trợ cấp thời việc	1.576.948.016	-	(240.850.000)	1.336.098.016
	1.576.948.016	-	(240.850.000)	1.336.098.016

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.24 Vốn chủ sở hữu

5.24.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Vào ngày 01/01/2023	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	(70.736.709.418)	55.265.019.608	292.013.310.190
Lỗi trong năm	-	-	-	(214.921.711.384)	(5.943.895.672)	(220.865.607.056)
Hoàn nhập lại các quỹ vào lợi nhuận	-	(120.464.000.000)	(5.021.000.000)	125.485.000.000	-	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con	-	-	-	-	(49.321.123.936)	(49.321.123.936)
Vào ngày 31/12/2023	182.000.000.000	-	-	(160.173.420.802)	-	21.826.579.198
Vào ngày 01/01/2024	182.000.000.000	-	-	(160.173.420.802)	-	21.826.579.198
Lỗi trong năm	-	-	-	(259.794.620.031)	-	(259.794.620.031)
Tăng từ thoái vốn đầu tư công ty con	-	-	-	3.217.346.276	-	3.217.346.276
Giảm do thoái vốn tại công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	(9.013.051.734)	-	(9.013.051.734)
Vào ngày 31/12/2024	182.000.000.000	-	-	(425.763.746.291)	-	(243.763.746.291)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
 Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.24.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Các cổ đông khác	182.000.000.000	100,00%	182.000.000.000	100,00%
	182.000.000.000	100,00%	182.000.000.000	100,00%

5.24.3 Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.200.000	18.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	18.200.000	18.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
	18.200.000	18.200.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	18.200.000	18.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	18.200.000	18.200.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND.

5.25 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

5.25.1 Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Từ 01 năm trở xuống	1.437.163.154	861.355.425
Trên 01 năm đến 05 năm	5.748.652.616	3.445.421.700
Trên 05 năm	38.911.724.091	23.990.379.725
	46.097.539.861	28.297.156.850

5.25.2 Cam kết góp vốn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp Công nghệ cao Angimex	-	24.600.000.000
Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh Angimex (*)	-	20.000.000.000
	-	44.600.000.000

(*) Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh Angimex được thành lập ngày 18/04/2022, từ ngày thành lập đến nay Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang chưa thực hiện góp vốn vào. Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 333/NQ-HĐQT ngày 11/10/2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang đã ra quyết định giải thể Công ty TNHH MTV Kỹ Nguyên Xanh Angimex với lý do sắp xếp lại cơ cấu tổ chức. Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên xanh Angimex đã hoàn thành thủ tục giải thể đóng mã số thuế vào ngày 27/11/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

5.25.3 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

31/12/2024 01/01/2024

Ngoại tệ - USD 6.439,17 4.728,87

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Năm 2024 VND Năm 2023 VND

Doanh thu bán hàng lương thực	195.657.390.940	334.689.694.637
Doanh thu bán xe honda, phụ tùng, dịch vụ sửa chữa	-	409.519.027.472
Doanh thu bán phân bón, lúa giống	15.678.282.387	34.169.134.950
Doanh thu dịch vụ CNC	168.651.428	665.365.505
Doanh thu khác	29.417.005.722	9.728.621.303
	240.921.330.477	788.771.843.867

6.1.1 Các khoản giảm trừ doanh thu

Năm 2024 VND Năm 2023 VND

Chiết khấu thương mại	-	300.920.694
Hàng bán bị trả lại	1.517.975	506.926.450
	1.517.975	807.847.144

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Năm 2024 VND Năm 2023 VND

Công ty TNHH Angimex Furious	12.869.070.908	-
Công Ty TNHH Angimex - Kitoku	769.954.680	769.954.680
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng	8.238.000.000	-
Công ty TNHH Liên Hoa Đồng Tiến	37.181.571	-
	21.914.207.159	769.954.680

6.2 Giá vốn hàng bán

Năm 2024 VND Năm 2023 VND

Giá vốn bán hàng lương thực	184.443.580.791	369.306.254.286
Giá vốn bán xe honda, phụ tùng	-	377.338.991.193
Giá vốn bán phân bón, lúa giống	15.077.859.153	21.741.810.539
Giá vốn dịch vụ CNC, gia công	143.609.732	512.269.477
Giá vốn khác	40.734.931.185	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	8.817.855.376	-
	249.217.836.237	768.899.325.495

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng, tiền cho vay	157.363.835	2.158.956.767
Lãi thuần từ thanh lý khoản đầu tư vào đơn vị khác	1.051.093.177	15.932.514.422
Lãi chênh lệch tỷ giá	257.794.344	1.182.108.493
Lãi từ chuyển nhượng vốn góp	7.730.929.660	-
Lãi khác	-	449.454.536
	9.197.181.016	19.723.034.218

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	93.173.237.828	111.260.639.541
Chi phí đầu tư tài chính	1.008.218.654	83.613.525
Dự phòng/ (Hoàn nhập) dự phòng đầu tư	-	(17.950.666.604)
Chênh lệch tỷ giá trong năm	-	328.417.631
Lỗ chênh lệch tỷ giá	12.174.198.969	7.735.928.431
Lỗ do chuyển nhượng vốn góp	-	802.500.002
Chi phí tài chính khác	931.544.620	621.328.587
	107.287.200.071	102.881.761.113

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí cho nhân viên	2.472.043.580	24.164.740.369
Chi phí vật liệu, bao bì	975.759.935	7.077.413.688
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	2.250.881.993
Chi phí vận chuyển bốc xếp	1.372.485.629	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	121.580.780	9.068.566.372
Các chi phí khác	2.010.099.729	3.902.848.704
	6.951.969.653	46.464.451.126

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí cho nhân viên	6.415.860.163	9.883.209.621
Thuế phí và lệ phí	12.323.099	850.006.134
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.795.183.528	6.663.733.649
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.435.067.133	985.492.392
Trích lập/ (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	71.046.567.548	37.844.855.273
Lợi thế thương mại	9.496.061.920	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.587.884	7.989.715.521
Các chi phí khác	32.127.263.011	2.874.182.712
	128.366.914.286	67.091.195.302

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi thanh lý tài sản	342.676.862	-
Trong đó:		
Thu từ thanh lý tài sản cố định	586.363.636	-
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý tài sản cố định	(243.686.774)	-
Thu nhập khác	1.219.715.340	19.622.349.686
	1.562.392.202	19.622.349.686

6.8 Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi thanh lý tài sản	-	26.461.586.228
Trong đó:		
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	(109.433.548.636)
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý tài sản cố định	-	135.895.134.864
Chi phí khác	980.509.750	13.508.074.801
	980.509.750	39.969.661.029

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	44.318.281.919	224.293.858.428
Chi phí nhân công	12.231.645.152	13.348.548.028
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.462.614.204	17.597.377.434
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.449.507.746	23.284.405.338
Chi phí khác	2.219.994.524	5.397.473.671
	91.682.043.545	283.921.662.894

6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(259.794.620.031)	(214.921.711.384)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông như sau:		
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(259.794.620.031)	(214.921.711.384)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	18.200.000	18.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(14.274)	(11.809)

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

7.1 Tiền thu từ đi vay

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	62.550.826.210	621.028.030.000

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	88.713.739.218	844.766.306.987

7.3 Trả nợ gốc thuê tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	7.394.250.062	8.114.807.725

8. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

I Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bổ trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

ii Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Các khoản vay và nợ	941.785.311.320	12.075.150.965	953.860.462.285
Phải trả người bán	32.285.236.062	-	32.285.236.062
Phải trả khác và chi phí phải trả	213.252.228.087	945.200.000	214.197.428.087
	1.187.322.775.469	13.020.350.965	1.200.343.126.434
Ngày 01 tháng 01 năm 2024			
Các khoản vay và nợ	955.938.077.128	30.675.378.757	986.613.455.885
Phải trả người bán	16.517.831.922	-	16.517.831.922
Phải trả khác và chi phí phải trả	109.337.151.165	668.200.000	110.005.351.165
	1.081.793.060.215	31.343.578.757	1.113.136.638.972

Tài sản đảm bảo

Công ty đã cầm cố, thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất vào các khoản vay (Thuyết minh số 5.4.2, 5.11, 5.13).

Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản phải thu				
Phải thu khách hàng	80.134.784.846	171.325.466.066	80.134.784.846	171.325.466.066
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	851.763.953	3.989.963.953	851.763.953	3.989.963.953
Các khoản phải thu khác	75.696.711.315	75.543.272.631	75.696.711.315	75.543.272.631
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Đầu tư tài chính dài hạn	6.435.800.000	121.453.032.134	6.435.800.000	121.453.032.134
	163.119.060.114	372.311.734.784	163.119.060.114	372.311.734.784
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	953.860.462.285	986.613.455.885	953.860.462.285	986.613.455.885
Phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Phải trả người bán	32.285.236.062	16.517.831.922	32.285.236.062	16.517.831.922
Phải trả khác	214.197.428.087	110.005.351.165	214.197.428.087	110.005.351.165
	1.200.343.126.434	1.113.136.638.972	1.200.343.126.434	1.113.136.638.972

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 01 tháng 01 năm 2024. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lương, thưởng và thù lao		1.429.947.804	2.186.040.500
Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch	-	200.000.000
Ông Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch	216.822.581	-
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	42.466.667	-
Ông Nguyễn Đoàn Mạnh Hiếu	Thành viên	42.466.667	-
Ông Nguyễn Hữu Phú	Thành viên	12.600.000	-
Ông Lương Đức Tâm	Tổng Giám đốc	148.411.560	-
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám Đốc	606.564.583	859.600.000
Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám Đốc	-	150.000.000
Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám Đốc	-	310.084.300
Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám Đốc	-	274.006.200
Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	342.331.875	392.350.000
Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	18.283.871	-

9.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch và số dư với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh với các công ty là các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty TNHH Angimex - Kitoku		
Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	769.954.680	769.954.680
Cổ tức được chia	1.129.208.380	1.028.178.600
Công ty Cổ phần Louis Holdings		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	12.829.090.908	6.000.000.000
Mua hàng hóa	9.720.000.000	-
Chi phí lãi vay	-	86.485.584
Trả nợ vay	-	1.900.000.000
Công ty TNHH Liên Hoa Đồng Tiến		
Mua hàng hóa	11.218.418	-
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	8.238.000.000	-
Mua cổ phiếu	8.832.600.000	31.581.000.000
Bán cổ phiếu	7.916.390.000	32.085.600.000
Công ty TNHH Liên Hoa Đồng Tiến		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	37.181.571	-
Công ty Cổ phần An Trường An - Chi nhánh Hồ Chí Minh		
Ứng trước chi phí thi công công trình	237.164.909	-

Công nợ phải thu, phải trả với các công ty là các bên liên quan xem tại mục 5.3, 5.4.1, 5.5.1, 5.15, 5.16.

9.3 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

9.3.1 Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:
Kinh doanh lương thực
Kinh doanh phân bón, lúa giống và dịch vụ CNC
Khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm 2024	Doanh thu bán lương thực	Doanh thu bán phân bón, lúa giống và dịch vụ CNC	Khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	195.655.872.965	15.846.933.815	29.417.005.722	240.919.812.502
Chi phí phân bổ	(192.842.945.263)	(15.221.468.885)	(41.153.422.089)	(249.217.836.237)
Kết quả kinh doanh bộ phận	2.812.927.702	625.464.930	(11.736.416.367)	(8.298.023.735)
Chi phí không phân bổ				(135.318.883.939)
Thu nhập hoạt động tài chính				9.197.181.016
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				(18.669.575.754)
Chi phí hoạt động tài chính				(107.287.200.071)
Thu nhập khác				1.562.392.202
Chi phí khác				(980.509.750)
Lợi nhuận trước thuế				(259.794.620.031)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				(259.794.620.031)
Vào ngày 31/12/2024				
Tài sản và nợ phải trả				
Tài sản không phân bổ				1.036.892.571.880
Tổng tài sản				1.036.892.571.880
Nợ phải trả không phân bổ				1.280.656.318.171
Tổng nợ phải trả				1.280.656.318.171

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

Năm 2023	Doanh thu bán lương thực	Doanh thu bán phân bón, lúa giống và dịch vụ CNC	Khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	334.496.218.217	409.465.968.836	44.001.809.670	787.963.996.723
Chi phí phân bổ	(369.306.254.286)	(377.338.991.193)	(22.254.080.016)	(768.899.325.495)
Kết quả kinh doanh bộ phận	(34.810.036.069)	32.126.977.643	21.747.729.654	19.064.671.228
Chi phí không phân bổ				(113.555.646.428)
Thu nhập hoạt động tài chính				19.723.034.218
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				(22.637.457.045)
Chi phí hoạt động tài chính				(102.881.761.113)
Thu nhập khác				19.622.349.686
Chi phí khác				(39.969.661.029)
Lợi nhuận trước thuế				(220.634.470.483)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(231.136.573)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				(220.865.607.056)
Vào ngày 01/01/2024				
Tài sản và nợ phải trả				1.237.079.775.333
Tài sản không phân bổ				1.237.079.775.333
Tổng tài sản				1.237.079.775.333
Nợ phải trả không phân bổ				1.215.253.196.135
Tổng nợ phải trả				1.215.253.196.135

9.3.2 Thông tin bộ phận theo vị trí địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu.

	Trong nước VND	Xuất khẩu VND	Tổng VND
Năm 2024			
Doanh thu thuần	225.144.095.842	15.775.716.660	240.919.812.502
Giá vốn hàng bán	235.020.075.120	14.197.761.117	249.217.836.237
Lãi gộp	(9.875.979.278)	1.577.955.543	(8.298.023.735)
Năm 2023			
Doanh thu thuần	772.305.833.985	15.658.162.738	787.963.996.723
Giá vốn hàng bán	755.245.721.032	13.653.604.463	768.899.325.495
Lãi gộp	17.060.112.953	2.004.558.275	19.064.671.228

9.4 Khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế là 425.763.746.291 VND vượt vốn chủ sở hữu là 243.763.746.291 VND và tại ngày đó, Tập đoàn có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 1.071.899.895.780 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai cũng như việc tái cấu trúc lại nguồn vốn của Tập đoàn. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị đã lập kế hoạch về lợi nhuận và đang làm việc với các tổ chức tín dụng để tái cấu trúc lại nguồn vốn vay. Do vậy, các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.

9.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

- a) Ngày 12/07/2024, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên - tỉnh An Giang với nội dung đưa ra xét xử sơ thẩm dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt mua trái phiếu" giữa các Trái chủ Mã Trái phiếu AGMH2123001 với Angimex và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần chứng khoán BETA và Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư AZA. Thời gian mở phiên tòa ngày 24/07/2024. Đến ngày 24/07/2024, Công ty Angimex tiếp tục nhận được các quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên - tỉnh An Giang liên quan đến Trái chủ mã trái phiếu AGMH2123001. Căn cứ vào bản án số 325/2024/DS-PT và bản án số 325/2024/DS-PT ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân Tỉnh An Giang về việc "Tranh chấp giao dịch mua bán trái phiếu" và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 05/2025/QĐ-SCBSBA và quyết định số 06/2025/QĐ-SCBSBA ngày 19/02/2025 yêu cầu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) phải trả gốc, lãi và các phí khác có liên quan theo bản án cho các trái chủ được nêu trong bản án nêu trên.
- b) Căn cứ vào Nghị quyết số 363/NQ-HĐQT ngày 19/01/2025, Hội đồng quản trị thông qua phương án chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty TNHH Lương Thực Angimex từ Công ty TNHH Một thành viên sang Công ty Cổ phần (hiện đang là Công ty con được sở hữu 100% vốn điều lệ bởi Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang) theo phương thức chủ sở hữu bán 55% phần vốn góp tại Công ty TNHH Lương Thực Angimex cho một số tổ chức, cá nhân khác qua hình thức chào bán cạnh tranh và bán cho cán bộ công nhân viên. Đến ngày phát hành báo cáo này, Công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện.
- c) Căn cứ vào Nghị quyết số 375/NQ-HĐQT ngày 24/02/2025, Hội đồng quản trị thông qua chuyển nhượng toàn bộ vốn góp 49% của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty TNHH Angimex Furious (tương ứng 49% vốn điều lệ của Công ty TNHH Angimex Furious) với giá và phương thức công khai chào giá cạnh tranh qua thư và chào bán cho thành viên góp vốn của Công ty Cổ phần The Golden Group (TGG). Trong trường hợp Công ty TGG không có nhu cầu nhận chuyển nhượng, Angimex Công khai chào giá cạnh tranh cho các đối tác ngoài TGG.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.


HUỖNH MINH PHƯƠNG
Người lập biểu


TRẦN THỊ CẨM CHÂM
Kế toán trưởng



LƯƠNG ĐỨC TÂM
Tổng Giám đốc
An Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2025